

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Số: 471/SBH-TCKT  
V/v công bố thông tin Tài liệu họp  
ĐHĐCĐ thường niên 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 24 tháng 03 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Mã chứng khoán: SBH

Địa chỉ trụ sở chính: 02C Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Điện thoại: 0257.3811.456 Fax: 0257.3811.455

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Lý

Địa chỉ: 02C Trần Hưng Đạo, Phường 1, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Điện thoại: 0257.2470.999

Loại thông tin công bố:  24 giờ  bất thường  theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.sbh.evn.vn/c3/vi-VN/gioi-thieu-w/Thong-tin-SBH-OTC-3-1268> hoặc <http://www.sbh.vn/c3/vi-VN/gioi-thieu-w/Thong-tin-SBH-OTC-3-1268>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên (hard-copy);
- HĐQT (kính b/c, e-copy);
- Website công ty (e-copy);
- Lưu: VP, TK, TCKT.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Lý

**DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG TÀI LIỆU</b>
1	Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
2	Quy định thể lệ biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (kèm theo Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết).
3	Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
4	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2020; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2021.
5	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020; Định hướng hoạt động năm 2021.
6	Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2020 của Ban kiểm soát; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2021.
7	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.
8	Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020.
9	Tờ trình về Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021.
10	Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.
11	Tờ trình về việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề.
12	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.
13	Quy chế bầu cử thay thế Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 (kèm theo Phiếu bầu cử).
14	Dự thảo Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

*Thời gian: Lúc 08 giờ 30 phút, thứ Tư ngày 14 tháng 4 năm 2021.*

*Địa điểm: Hội trường Khách sạn Công đoàn - Số 53, Độc Lập, Phường 7, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên.*

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	08h15÷08h30	Đón tiếp Đại biểu & Cổ đông.	Ban tổ chức, Ban phục vụ
		Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách Cổ đông tham dự họp.	Ban KTTCCĐ
		Phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử thay thế Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.	Ban chuẩn bị tài liệu
2	08h30÷09h10	Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.	Ban tổ chức
		Báo cáo KTTCCĐ tham dự họp và Tuyên bố khai mạc họp ĐHĐCĐ.	Ban KTTCCĐ, Ban tổ chức
		Thông qua Quy định thể lệ biểu quyết và Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ.	Ban tổ chức
		Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử).	Ban tổ chức
		Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ.	Đoàn Chủ tịch
3	09h10÷10h10	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2020; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2021.	Tổng Giám đốc
		Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020; Định hướng hoạt động năm 2021.	Chủ tịch HĐQT
		Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2020 của BKS; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2021.	Trưởng BKS
		Tờ trình thông qua BCTC năm 2020 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.	HĐQT
		Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2020.	HĐQT
		Tờ trình Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2021.	HĐQT
		Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.	BKS
		Tờ trình về việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề.	HĐQT
Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.	ĐHĐCĐ		
4	10h10÷10h20	<b>ĐHĐCĐ thảo luận.</b>	<b>ĐHĐCĐ</b>
5	10h20÷10h30	Biểu quyết những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp.	ĐHĐCĐ
6	10h30÷10h45	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.	HĐQT
		Thông qua việc miễn nhiệm và danh sách ứng cử viên để bầu thay thế Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.	Đoàn Chủ tịch
		Thông qua Quy chế bầu cử thay thế Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.	Ban bầu cử
		ĐHĐCĐ tiến hành bầu thay thế Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.	Ban bầu cử, ĐHĐCĐ
7	10h45÷11h00	<b>Nghỉ giải lao.</b>	<b>ĐHĐCĐ</b>
8	11h00÷11h15	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp.	Ban kiểm phiếu
		Báo cáo kết quả bầu thay thế Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.	Ban bầu cử
		Tặng hoa chúc mừng, lưu niệm cho Thành viên HĐQT.	Ban tổ chức
9	11h15÷11h25	Trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.	Thư ký Đại hội
		Thông qua biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.	Đoàn Chủ tịch
10	11h25÷11h30	Bế mạc Đại hội.	Ban tổ chức

**BAN TỔ CHỨC**  
**ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

*Phú Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2021*

**QUY ĐỊNH THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành ngày 29/5/2020, Quy chế nội bộ về quản trị ban hành ngày 18/4/2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ,

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành Quy định thẻ lệ biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

1. Các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông đều phải được biểu quyết công khai và trực tiếp tại cuộc họp.

2. Những nội dung sau đây được Đại hội đồng cổ đông thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện Cổ đông được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành:

a. Quy định thẻ lệ biểu quyết, Quy chế tổ chức tại cuộc họp.

b. Số lượng và danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử).

c. Chương trình cuộc họp.

d. Những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình của chương trình họp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

e. Việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

f. Danh sách ứng cử viên đề bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

g. Quy chế bầu cử thay thế Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

h. Biên bản và dự thảo Nghị quyết cuộc họp.

i. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

3. Cổ đông khi làm thủ tục đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, sẽ được Ban chuẩn bị tài liệu phát Thẻ biểu quyết (thẻ màu đỏ), Phiếu biểu quyết (phiếu màu xanh) cùng với các tài liệu họp khác theo quy định.

Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có đóng dấu treo của Công ty, họ tên Cổ đông, mã số biểu quyết, số đăng ký sở hữu<sup>1</sup> cùng ngày cấp, số cổ phần sở hữu, tổng số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần được quyền biểu quyết, các nội dung biểu quyết.

<sup>1</sup> Cổ đông tổ chức là số đăng ký kinh doanh; Cổ đông cá nhân là CMND, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, ...

#### 4. Thẻ lệ biểu quyết:

##### a. Cách thức biểu quyết:

- Khi Đoàn Chủ tịch hoặc Ban tổ chức xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông biểu quyết những nội dung theo **mục 2** (trừ mục 2.d) thì Cổ đông **“GIO”** Thẻ biểu quyết (thẻ màu đỏ) để biểu quyết.

- Khi Đoàn Chủ tịch xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông biểu quyết những nội dung theo **mục 2.d và mục 3** thì Cổ đông sẽ thực hiện quyền biểu quyết của mình trên Phiếu biểu quyết (phiếu màu xanh) bằng cách lựa chọn **đánh dấu “X” (hoặc “√”)** vào 01 (một) trong 03 (ba) ô “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”.

##### b. Thẻ biểu quyết hợp lệ:

- Thẻ biểu quyết do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra có dấu của Công ty, thẻ màu đỏ và trên thẻ có các nội dung như được nêu tại mục 4.

##### c. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra có dấu của Công ty;

- Nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết có đánh dấu “X” (hoặc “√”) vào 01 (một) trong 03 (ba) ô “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”;

- Phiếu biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.

d. Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu biểu quyết không do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra;

- Phiếu biểu quyết không có đóng dấu của Công ty;

- Phiếu biểu quyết bị rách, tẩy xóa, cạo sửa;

- Phiếu biểu quyết có nội dung biểu quyết đánh dấu “X” (hoặc “√”) vào nhiều hơn 01 (một) ô.

Trong trường hợp Cổ đông lựa chọn đánh dấu nhầm ô thì **khoanh tròn “X”** (hoặc “√”) và lựa chọn lại ô khác phù hợp.

5. Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu phiếu biểu quyết và kiểm đếm từng nội dung theo quy định.

Kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu lập thành biên bản và công bố trước khi bế mạc cuộc họp. Ban kiểm phiếu bàn giao lại biên bản kết quả kiểm phiếu và tất cả phiếu biểu quyết cho Đoàn Chủ tịch.

Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và giải quyết ngay tại cuộc họp.

6. Quy định thẻ lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ thông qua./.

**BAN TỔ CHỨC  
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

*Phú Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2021*

**QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành ngày 29/5/2020, Quy chế nội bộ về quản trị ban hành ngày 18/4/2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ,

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

**CHƯƠNG I:  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông hoặc đại diện Cổ đông được ủy quyền (sau đây gọi tắt là Cổ đông) tham dự họp, điều kiện và thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

3. Quy chế này quy định trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử), Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tất cả Cổ đông đang sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ theo danh sách Cổ đông đã được chốt để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2. Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử), Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

**Điều 3. Trật tự cuộc họp**

Cổ đông và khách mời đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phải tuân thủ các quy định sau:

1. Tuân thủ và chấp hành các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19.
2. Trang phục tham dự họp phải chỉnh tề, nghiêm túc.
3. Khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí (hoặc khu vực) đã quy định hoặc do Ban tổ chức hướng dẫn.
4. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp (tắt điện thoại hoặc để điện thoại ở chế độ im lặng), giữ gìn trật tự, không gây ồn ào.
5. Không mang vũ khí, chất cháy, nổ vào phòng họp.

## **CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự họp**

1. Cổ đông khi tới tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy tờ tùy thân (*Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu*) và Giấy xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự họp trình Ban kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký dự họp. Ban chuẩn bị tài liệu sẽ phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 cho Cổ đông tham dự họp.

2. Cổ đông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề, nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

3. Cổ đông có quyền phát biểu ý kiến của mình bằng hình thức gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch hoặc giơ tay phát biểu tại cuộc họp. Cổ đông sẽ được phát biểu ý kiến khi được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

4. Cổ đông khi phát biểu cần phải chuẩn bị trước nội dung để phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần thảo luận, phù hợp với nội dung chương trình làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua. Cổ đông không được nhắc lại những ý kiến đã được phát biểu trước đó. Thời gian phát biểu của mỗi Cổ đông không quá 03 phút/lần.

5. Cổ đông dự họp có quyền biểu quyết miễn nhiệm, bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

6. Cổ đông đến dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền thực hiện các thủ tục đăng ký ngay với Ban kiểm tra tư cách cổ đông. Ban chuẩn bị tài liệu sẽ phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 và có quyền tham gia họp ngay sau khi đăng ký xong.

Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua sẽ không bị ảnh hưởng.

6. Cổ đông nghiêm túc chấp hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội đồng cổ đông và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ**

1. Ban tổ chức do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Ban tổ chức có trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo đúng thể lệ, Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ về thủ tục tham dự, số cổ phần của Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về các kết quả trong công tác kiểm tra, lập biên bản kiểm tra tư cách của các Cổ đông tham dự họp; báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông và số lượng Cổ đông tham dự họp. Bàn giao lại cho Đoàn Chủ tịch các tài liệu liên quan đến thủ tục đăng ký dự họp của Cổ đông và biên bản kiểm tra tư cách Cổ đông.

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị Đoàn Chủ tịch về việc những Cổ đông đến tham dự họp nhưng Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận thấy không đầy đủ tư cách tham dự họp để Đoàn Chủ tịch giải quyết.

4. Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Ban chuẩn bị tài liệu có trách nhiệm chuẩn bị Tài liệu họp; phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 cho Cổ đông; phát Tài liệu họp cho đại biểu tham dự họp. Ban phục vụ thực hiện công tác lễ tân, tiếp đón và những công việc khác theo sự phân công của Ban tổ chức.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch**

1. Chủ tọa Đại hội điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung, chương trình nghị sự, các quy định và các quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

2. Chủ tọa Đại hội chủ trì cuộc họp thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung, chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề liên quan khác trong suốt quá trình diễn ra cuộc họp.

3. Chủ tọa Đại hội có quyền yêu cầu Cổ đông dừng phát biểu ý kiến nếu nội dung phát biểu không đúng nội dung, chương trình của cuộc họp hoặc vượt quá thời gian cho phép.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự và đảm bảo cuộc họp phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông.



5. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

6. Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm giải đáp các ý kiến thảo luận của Cổ đông hoặc phân công cán bộ có trách nhiệm trả lời, làm rõ tại cuộc họp.

7. Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong suốt quá trình diễn ra họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Thư ký Đại hội**

1. Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch, phản ánh trung thực, chính xác nội dung của cuộc họp vào trong Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử)**

1. Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử) do Đoàn Chủ tịch đề cử và phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử) có nhiệm vụ hướng dẫn về công tác biểu quyết các nội dung theo chương trình họp và công tác bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

3. Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử) có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu của Cổ đông và tổ chức kiểm đếm Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước cuộc họp; giao lại biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 cho Đoàn Chủ tịch.

4. Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử) làm việc trung thực, khách quan và chịu trách nhiệm về hiệu lực pháp lý của các kết quả biểu quyết, kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

### **CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

#### **Điều 9. Điều kiện và cách thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sẽ lần lượt được nghe những nội dung về các Báo cáo, các Tờ trình theo chương trình của cuộc họp, thảo luận và biểu quyết thông qua những nội dung trên.

3. Việc biểu quyết thông qua những nội dung trong chương trình của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được thực hiện theo Quy định thể lệ biểu quyết.

4. Việc bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sẽ được thực hiện theo Quy chế bầu cử.

#### **Điều 10. Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Tất cả nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phải được Thư ký Đại hội ghi vào trong Biên bản của cuộc họp.

2. Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phải được Thư ký Đại hội đọc và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty theo quy định.

#### **Điều 11. Các điều khoản khác**

1. Các vấn đề khác về tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, trì hoãn hay triệu tập lại cuộc họp (nếu có) đều phải được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Chi phí cho việc đi lại, ăn nghỉ của Cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ do các Cổ đông tự túc.

### **CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này bao gồm 4 Chương, 12 Điều và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ thông qua ngày 14 tháng 4 năm 2021.

2. Quy chế này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua để tiến hành tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ. Các nội dung về thành lập các Ban chuẩn bị và tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 hiệu lực thi hành theo Quyết định thành lập của Hội đồng quản trị./.

### **BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Số: 480/BC-SBH

Phú Yên, ngày 24 tháng 03 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2021 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành ngày 29/5/2020, Quy chế nội bộ về quản trị ban hành ngày 18/4/2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Ban Điều hành xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2020 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ như sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2020**

Phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm qua, ngay từ đầu năm Công ty đã cụ thể hóa các mục tiêu, triển khai quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các giải pháp nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra. Công ty đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020, các nội dung chính như sau:

#### **A. TÌNH HÌNH SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2020:**

##### **I. Tình hình sản xuất kinh doanh điện năm 2020:**

##### **1. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020:**

Với đặc thù là nhà máy Thủy điện, sản lượng điện phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, lưu lượng nước về hồ và doanh thu của Công ty chủ yếu từ sản xuất điện và tham gia thị trường điện. Ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu các đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thiết bị để hạn chế sự cố chủ quan, tránh sự cố nhằm nâng cao độ tin cậy, tính sẵn sàng của các tổ máy. Bên cạnh đó các Phòng, Ban, đơn vị đã phát huy tinh thần chủ động, đoàn kết nhất trí, trách nhiệm cao, sự nỗ lực vượt bậc, đáp ứng tốt phương thức huy động của Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia. Kết quả đạt được như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % (TH/KH 2020)
			(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	557	671,387	120,54
2	Điện tự dùng	Tr.kWh	5,46	6,097	111,7
3	Tỉ lệ điện tự dùng	%	0,98	0,91	92,9
4	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	551,54	665,511	120,7
5	Hệ số khả dụng	%	93,18	93,597	100,4
6	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,40	0,0	0,0
7	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	6,42	6,403	99,7
8	Tín hiệu SCADA về các Trung tâm điều độ trong quá trình vận hành	%	100	100	100,0
9	Tổng doanh thu	Tr.đồng	673.622	845.716	125,55
10	Tổng chi phí	Tr.đồng	436.602	440.184	100,82
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	237.020	405.532	171,09
12	Cổ tức	%	15	64,8	432

*(Chi tiết như phụ lục 1,2 và phụ lục 3 đính kèm)*

Các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tổ chức tốt công tác sản xuất đảm bảo an toàn, hiệu quả đặc biệt là trong công tác quản lý vận hành, sửa chữa và phòng chống lụt bão.

## **2. Tình hình nộp ngân sách Nhà nước:**

Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí cho ngân sách nhà nước (bao gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT, thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng, ...) đầy đủ, đúng quy định. Tổng số tiền phải nộp ngân sách nhà nước lũy kế cả năm 2020 là 180.997 triệu đồng, đạt 117% so với kế hoạch năm 2020, trong đó nộp Ngân sách Cục thuế Tỉnh Phú Yên: 135.325 triệu đồng, Cục thuế Tỉnh Gia Lai: 21.714 triệu đồng, Quỹ hỗ trợ rừng và phát triển Việt Nam: 23.958 triệu đồng.

*(Chi tiết như phụ lục 4 đính kèm)*

## **3. Tình hình tham gia thị trường điện:**

Công ty đã tuân thủ theo các quy trình, quy định có liên quan đến công tác Thị trường điện và các quy trình, quy định có liên quan đến công tác vận hành hồ chứa.

Năm 2020, Công ty đã đưa ra các chiến lược chào giá khác nhau và thường xuyên thay đổi bản chào giá ngày tới, giờ tới nhằm đáp ứng với tình hình thời tiết, thủy văn thực tế. Vì vậy, Công ty luôn đảm bảo việc cấp nước cho hạ du theo yêu cầu của địa phương và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty, cụ thể các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

- Doanh thu sản xuất điện: 742.957,29 triệu đồng.
- Giá điện bán bình quân: 1.116,37 đồng/kWh (giá bán điện bình quân đã bao gồm các loại thuế phí).

## **II. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và tối ưu hóa chi phí:**

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ thông qua. Công ty đã quyết liệt triển khai thực hiện và đánh giá kết quả đạt được như sau:

### **1. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh điện:**

#### **a. Tăng doanh thu SXKD điện:**

- Công ty luôn đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện đảm bảo kế hoạch sản lượng mùa khô năm 2020.

- Tích cực tham gia thị trường phát điện, tích cực làm việc với các cấp để được giao sản lượng Qc phù hợp, đạt được doanh thu cao nhất.

#### **b. Giảm chi phí SXKD:**

- Giảm tỷ lệ điện tự dùng: Công ty cố gắng thực hiện giảm điện tự dùng bằng các biện pháp giảm sử dụng điều hòa, thông gió những vị trí không cần thiết đã được bố trí trong nhà máy; tiết kiệm cũng như sử dụng chiếu sáng trong nhà máy ở mức thấp nhất.

- Tiết kiệm trên 10% kế hoạch chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền và kế hoạch sửa chữa lớn đối với các hạng mục thực hiện:

+ Tiết kiệm chi phí vật liệu: 189,75 tr đồng.

+ Tiết kiệm chi phí dịch vụ mua ngoài: 645,57 tr đồng.

+ Tiết kiệm chi phí sửa chữa lớn: 5.581,98 tr đồng.

+ Tiết kiệm chi phí bằng tiền khác: 4.111,33 tr đồng

#### **c. Tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn:**

Thực hiện tiết kiệm trong công tác đấu thầu:

- Đối với các công tác đấu thầu sử dụng nguồn vốn SXKD: Công ty thực hiện đấu thầu đã giảm so với dự toán duyệt: 12.249,79 triệu đồng (giá trị phê duyệt là: 88.178,27 triệu đồng; giá trị hợp đồng là: 75.928,47 triệu đồng).

- Đối với các công tác đấu thầu sử dụng nguồn vốn ĐTXD: Công ty thực hiện đấu thầu đã giảm so với dự toán duyệt: 341 triệu đồng (giá trị phê duyệt 2.124,72 triệu đồng; giá trị hợp đồng là: 1.783,36 triệu đồng).

### **2. Nâng cao hiệu quả vận hành:**

Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý vận hành tốt 02 tổ máy đảm bảo an toàn, liên tục, hiệu quả. Thường xuyên theo dõi kiểm tra thiết bị để phát hiện và ngăn ngừa các sự cố để các tổ máy phát sản lượng điện cao nhất. Kết quả thực hiện:

+ Hệ số khả dụng:  $K = 93,597\%$ .

+ Tỷ lệ dừng máy do sự cố: 0%.

+ Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng: 6,403%.

+ Tín hiệu SCADA về các Trung tâm điều độ trong quá trình vận hành: Đảm bảo tỷ lệ 100% có tín hiệu.

### **3. Nâng cao hiệu quả sản xuất điện:**

- Tỷ lệ điện tự dùng trong sản xuất điện: 0,91%.

- Chi phí O&M trên 1MW: 666,17 tr đồng/MW.

### **4. Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động:**

Thực hiện rà soát, bố trí lao động hợp lý, tăng cường quản lý lao động tối ưu nhất:

- Năng suất lao động theo sản lượng điện thương phẩm: 5,942 triệu kWh/lao động;

- Năng suất lao động theo Công suất lắp đặt: 0,509 người/MW.

### **5. Nâng cao hiệu quả tài chính:**

Công ty đã thực hiện cân đối dòng tiền để đảm bảo hoạt động SXKD, kết quả:

- Hệ số bảo toàn vốn: 1,15

- Khả năng thanh toán ngắn hạn: 7,4

- Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu: 0,07

## **III. Công tác khác:**

### **1. Công tác lao động; đào tạo; đời sống, tiền lương và thu nhập:**

Số lao động bình quân của Công ty đảm bảo tinh gọn để tăng năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ hiện tại. Thực hiện tái cấu trúc, Công ty đã chuyển CB-NLĐ phù hợp trình độ, năng lực, chuyên môn, bố trí lao động hợp lý để đạt hiệu quả cao, tăng năng suất lao động, củng cố hoàn thiện bộ máy các phòng, đơn vị trong Công ty.

Công ty thực hiện công tác nâng lương cho NLĐ, tổ chức thi giữ bậc, nâng bậc cho NLĐ đúng kỳ hạn. Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho NLĐ như khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động,... Kịp thời giải quyết các chế độ phục hồi sức khỏe cho NLĐ, nghỉ phép, ốm đau, nghỉ thai sản, chính sách, đảm bảo quyền lợi cho NLĐ đúng quy định của pháp luật.

Công ty đặc biệt chú trọng và quan tâm đến tiền lương, thu nhập của NLĐ, đảm bảo quyền lợi của NLĐ cũng như thực hiện đúng chế độ chính sách của Nhà nước.

### **2. Công tác an toàn bảo hộ lao động, môi trường, PCCN:**

Thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, môi trường, phòng chống cháy nổ và luôn thực hiện đúng các quy định hiện hành.

Công ty đã được các cơ quan chức năng Nhà nước kiểm tra về công tác PCCC, PCCN, ATVSLĐ, môi trường và đều đánh giá cao những kết quả Công ty đã đạt được.

Kết quả trong năm qua, Công ty không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ và không để xảy ra tình trạng mất an toàn, đảm bảo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

### **3. Công tác xây dựng tài liệu, thể chế và văn hóa doanh nghiệp:**

Công ty luôn chú trọng thực hiện đúng theo nội dung tài liệu văn hóa Công ty. Thực hiện xây dựng giá trị chuyên nghiệp tập trung vào 3 lĩnh vực: xây dựng con người chuyên nghiệp, xây dựng cách xử lý công việc chuyên nghiệp, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. Toàn thể CB-NLĐ quyết tâm chung tay xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp, mỗi CB-NLĐ là một tuyên

truyền viên về văn hóa doanh nghiệp, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty ra bên ngoài.

#### **4. Công tác an sinh xã hội, ủng hộ các chương trình xóa đói giảm nghèo và các chương trình khác:**

Công ty đặc biệt chú trọng trong công tác hỗ trợ, cùng chia sẻ với các địa phương vùng tái định cư của dự án Thủy điện Sông Ba Hạ, đặc biệt là các hộ thuộc các khu Tái định cư của dự án. Quan tâm đến an sinh xã hội, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, tham gia ủng hộ tự nguyện đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, góp quỹ vì người nghèo, hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam...

## **B. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

### **1. Về đầu tư phát triển nguồn điện:**

Ngày 08/10/2020, UBND tỉnh Phú Yên đã có Tờ trình số 5247/UBND-ĐTĐXD trình Bộ Công Thương về việc Tổng hợp danh mục các dự án Năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh đề đề xuất tính toán trong Quy hoạch điện VIII, trong đó Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ có các dự án như sau:

a. Dự án Điện mặt trời nổi trên hồ Thủy điện Sông Ba Hạ 220MWp:

Dự án Nhà máy Điện mặt trời nổi trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ 220MWp (đã bao gồm Dự án: Nhà máy điện mặt trời Sông Ba 45MWp) đã được EVNGENCO 2 đề nghị UBND tỉnh phú yên bổ sung vào quy hoạch phát triển Điện lực Quốc gia. Công ty tiếp tục liên lạc, làm việc với các cấp để triển khai các bước tiếp theo của dự án.

b. Dự án: Nhà máy điện gió Tuy An 5 (200MW):

Công ty tiếp tục liên lạc, làm việc với các cấp để triển khai các bước tiếp theo của dự án.

### **2. Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:**

Đã triển khai tổ chức thi công xây dựng hoàn thành đường dây và trạm biến áp cấp điện Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Thực hiện tổ chức LCNT gói thầu gói 9 - Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (Hiện nay đã hoàn thành báo cáo đánh giá Hồ sơ đề xuất tài chính, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt xếp hạng nhà thầu, đã hoàn thiện thương thảo hoàn thiện hợp đồng, đang trình các cấp phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu).

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2021**

#### **I. Mục tiêu tổng quát và chủ đề của năm:**

##### **1. Mục tiêu:**

Phát huy sự nỗ lực và đồng thuận của toàn thể CB-NLĐ trong năm 2020, bước vào năm 2021, Công ty quyết tâm thực hiện tốt mục tiêu tổng quát là đảm

bảo cấp điện ổn định, an toàn và kinh tế theo yêu cầu của Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia; Hoàn thành kế hoạch sản xuất điện do các cấp giao; sản xuất và kinh doanh có lãi; nghiên cứu, phát triển và áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến; tăng cường quản trị doanh nghiệp đảm bảo tăng doanh thu, giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động; hoàn thiện cơ chế điều hành của Công ty, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển Công ty bền vững.

## **2. Chủ đề của năm 2021:**

Trong năm 2021, Công ty tập trung nguồn lực để xây dựng kế hoạch và đặt ra mục tiêu thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo, làm cơ sở để Công ty chuyển đổi thành doanh nghiệp số vào năm 2030 đáp ứng đúng theo Chủ đề năm 2021 của EVN và EVNGENCO2 là **“Chuyển đổi số trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam”**.

## **II. Nhiệm vụ chủ yếu:**

1. Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng trong công tác vận hành, sửa chữa lớn, kiểm tu, bảo dưỡng các tổ máy cũng như các thiết bị liên quan để đảm bảo các tổ máy sẵn sàng phát điện, đáp ứng yêu cầu huy động của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia. Phấn đấu đạt và vượt sản lượng điện phát 574 triệu kWh.

2. Tăng cường công tác dự báo thủy văn, tập trung nghiên cứu, phân tích thị trường điện, tích cực tham gia thị trường điện để có chiến lược chào giá phù hợp nhằm đạt doanh thu cao nhất.

3. Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hiện đại hóa của Công ty. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

4. Làm việc với chính quyền địa phương để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước, vừa thực hiện tốt công tác phát điện vừa đảm bảo nhiệm vụ chính trị là cấp nước sinh hoạt và nước phục vụ chống hạn cho nông nghiệp trong mùa khô. Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành liên hồ chứa và phối hợp điều hành chống lũ an toàn cho vùng hạ du, tận dụng tối đa lượng nước về để phát sản lượng điện cao nhất, hạn chế xả nước qua tràn.

5. Nâng cao năng lực quản trị trong Công ty; Hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động để sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, cân bằng tài chính.

6. Thực hiện tốt công tác kiểm soát, kiểm tra các hoạt động tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng quy định.

7. Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, công tác ATBHLĐ, PCCN, môi trường, quan trắc, an toàn bảo vệ đập...

8. Thường xuyên cập nhật, sửa đổi và ban hành mới các quy chế, quy trình nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả, năng lực quản trị trong tất cả các mặt hoạt động của Công ty.

9. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực; Phát huy tính dân chủ của cán bộ, người lao động trong Công ty.



10. Quan tâm công tác quan hệ cộng đồng, quan hệ cổ đông, quan hệ công tác tốt với cơ quan cấp trên, địa phương. Tăng cường phát triển mối quan hệ với đồng bào vùng công trình Nhà máy thủy điện, vùng hạ du và chính quyền địa phương nhằm đảm bảo an ninh và các điều kiện thuận lợi khác cho công tác quản lý vận hành nhà máy.

11. Phát triển văn hóa doanh nghiệp, cải cách hành chính nhằm phát huy cao nhất các nguồn lực phục vụ cho sản xuất kinh doanh, nâng cao thương hiệu, uy tín Công ty đảm bảo phát triển bền vững.

12. Đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất, ổn định việc làm, cải thiện đời sống và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty.

### **III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2021:**

#### **1. Về sản xuất kinh doanh:**

Công ty đặt mục tiêu sản lượng điện phát là 574 triệu kWh và cân đối các khoản mục chi phí cần thiết, cấp bách phải triển khai năm 2021, Công ty đặt mục tiêu SXKD với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng điện sản xuất: 574 triệu kWh
- Điện tự dùng: 4,02 triệu kWh, tương ứng 0,7% sản lượng điện phát
- Sản lượng điện thương phẩm: 569,98 triệu kWh
- Tổng doanh thu: 678.599 triệu đồng
- Tổng chi phí: 442.176 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 236.423 triệu đồng
- Cổ tức: 20% vốn điều lệ

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như trên, tuy nhiên tùy theo điều kiện thực tế Ban Điều hành sẽ linh hoạt trong công tác điều hành đem lại doanh thu và lợi nhuận cao nhất cho Công ty.

*(Chi tiết như Phụ lục 5 đính kèm)*

#### **2. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:**

Công ty phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

##### **a. Sản lượng điện sản xuất: 574 triệu kWh**

##### **b. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2021
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,70
2	Hệ số khả dụng	%	95,90
3	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,40
4	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	3,70

##### **c. Suất sự cố: 0,16**

##### **d. Năng suất lao động:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2021
1	NSLĐ theo SL điện sản xuất	Tr.kWh/Ng	5,13
2	NSLĐ theo CS lắp đặt	Người/MW	0,51

### 3. Về đầu tư xây dựng:

#### 1. Về đầu tư phát triển nguồn điện:

a. Dự án Điện mặt trời nổi trên hồ Thủy điện Sông Ba Hạ 220MWp:

- Dự án Nhà máy Điện mặt trời nổi trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ 220MWp (đã bao gồm Dự án: Nhà máy điện mặt trời Sông Ba 45MWp) đã được EVNGENCO 2 đề nghị UBND tỉnh phú yên bổ sung vào quy hoạch phát triển Điện lực Quốc gia. Công ty tiếp tục liên lạc, làm việc với các cấp để triển khai các bước tiếp theo của dự án.

- Giá trị để thực hiện các công việc chuẩn bị và đầu tư xây dựng dự án trong năm 2021 là 1.000,00 triệu đồng.

b. Dự án: Nhà máy điện gió Tuy An 5 (200MW):

- Công ty tiếp tục liên lạc, làm việc với các cấp để triển khai các bước tiếp theo của dự án.

- Giá trị để thực hiện các công việc chuẩn bị và đầu tư xây dựng dự án trong năm 2021 là 3.000,00 triệu đồng.

#### 2. Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

- Hoàn thành LCNT và hoàn thiện ký kết hợp đồng, tổ chức triển khai thi công gói thầu gói 9: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

- Giá trị để thực hiện các công việc chuẩn bị và đầu tư xây dựng dự án trong năm 2021 là 30.000,00 triệu đồng.

### IV. Các giải pháp thực hiện:

Để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2021, Công ty đã đề ra một số nhóm giải pháp như sau:

#### 1. Giải pháp nâng cao năng lực quản trị trong Công ty:

- Nâng cao năng lực quản lý của Lãnh đạo các phòng, ban và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người lao động.

- Tập trung nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD và và ĐTPT 5 năm giai đoạn 2021-2025.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định phù hợp với hệ thống quy chế quản lý của EVNGENCO 2, EVN và các quy định mới của pháp luật để nâng cao hiệu quả quản lý.

- Quan tâm, cải tạo điều kiện làm việc, tạo môi trường làm việc thân thiện, xây dựng tác phong làm việc công nghiệp cho cán bộ người lao động.

- Phát huy tinh thần tự chủ, sáng tạo, năng động, đoàn kết của CB-NLĐ; thực hiện tốt qui chế dân chủ; Ban đối thoại Doanh nghiệp để đưa Công ty ngày càng phát triển và bền vững.

- Thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp, tăng cường quảng bá hình ảnh của Công ty, EVNGENCO 2 và EVN, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

## **2. Giải pháp trong sản xuất và kinh doanh điện:**

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành; Quyết liệt thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi quản lý kỹ thuật nhằm phát hiện kịp thời các nguy cơ gây ra sự cố cho công trình, thiết bị đảm bảo vận hành 02 tổ máy an toàn, ổn định, liên tục và hiệu quả, phát sản lượng điện đạt mức cao nhất.

- Tăng cường công tác quản lý vật tư – thiết bị; Chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị, nhiên liệu, vật liệu, phương tiện để đảm bảo khắc phục nhanh các sự cố.

- Tích cực làm việc với các cấp, ngành và chính quyền địa phương để khai thác hồ chứa hợp lý; Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành liên hồ chứa, phối hợp điều hành trong công tác PCLB, tận dụng tối đa lượng nước về để phát sản lượng điện cao nhất, hạn chế xả nước qua tràn.

- Thường xuyên cập nhật các tài liệu, qui định, thông số liên quan của thị trường điện; theo dõi sát diễn biến tình hình thời tiết, thủy văn, lưu lượng nước về hồ để tính toán chào giá điện tối ưu nhất nhằm tăng doanh thu từ công tác thị trường điện.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá để đưa ra nhiều giải pháp thiết thực nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ tối ưu hóa chi phí như: thực hiện tiết kiệm điện, giảm tổn thất điện năng, tiết kiệm chi phí SXKD, hạn chế hàng tồn kho,...

## **3. Nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực:**

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý với các chương trình, nội dung đào tạo đảm bảo thiết thực và phù hợp với các kiến thức quản lý doanh nghiệp toàn diện (xây dựng chiến lược, quản trị tài chính, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư...).

- Đẩy mạnh công tác đào tạo lực lượng quản lý kỹ thuật - vận hành; đào tạo lại và đào tạo nâng cao đối với lực lượng lao động trực tiếp quản lý kỹ thuật - vận hành về nghiệp vụ và chuyên môn bằng các chương trình đào tạo phù hợp, thiết thực, hiệu quả. Tổ chức thường xuyên các buổi bồi huấn chuyên môn, nghiệp vụ, truyền đạt kinh nghiệm vận hành thực tiễn cho lực lượng quản lý vận hành.

## **4. Giải pháp trong đầu tư xây dựng:**

- Tăng cường công tác kêu gọi đầu tư, liên doanh liên kết với các nhà đầu tư khác để cùng thực hiện dự án;

- Tổ chức học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực quản lý của bộ phận quản lý dự án;

- Điều hành quản lý, giám sát chặt chẽ việc thực hiện của các nhà thầu;

- Kịp thời nghiên cứu đề xuất với các cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện.

**5. Nhóm giải pháp tổ chức phong trào lao động sản xuất, công tác thi đua khen thưởng và nâng cao chất lượng, cải thiện cuộc sống CB-NLĐ:**

- Kết quả thi đua của các đơn vị, người đứng đầu đơn vị được đánh giá căn cứ vào mức độ hoàn thành kế hoạch, kết quả thực hiện mục tiêu nhiệm vụ của năm, đặc biệt các chỉ tiêu về hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động.

- Phát động các phong trào thi đua gắn với việc triển khai các nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 của Công ty, đăng ký các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất nhằm cải thiện tính năng, khả năng hoạt động và tăng hệ số an toàn cho thiết bị, hệ thống thiết bị nhà máy, công trình. Định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng, lựa chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu, điển hình tiên tiến có nhiều thành tích, đồng thời làm cơ sở cho việc xét duyệt khen thưởng vào đợt tổng kết hàng năm.

- Tổ chức các Hội thi, phong trào văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao góp phần tạo sự đoàn kết, đồng viên, khích lệ tinh thần hăng say lao động sản xuất cho CB-NLĐ.

- Quan tâm đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất, tăng thêm thu nhập, ổn định việc làm, cải thiện đời sống và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD & ĐTXD năm 2020 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ. Ban Điều hành Công ty kính báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Các TV BKS;
- Lưu: VT, KHVT.



**Trần Lý**

**PHỤ LỤC 1: LƯU LƯỢNG NƯỚC VỀ NĂM 2020 VÀ DỰ BÁO NĂM 2021**

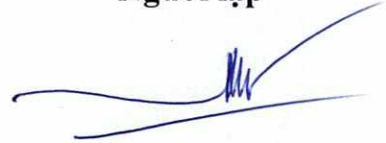
STT	Thời gian	Năm 2020 Q <sub>về</sub> (m <sup>3</sup> /s)			Kế hoạch năm 2021 Q <sub>về</sub> (m <sup>3</sup> /s)
		Kế hoạch	Nước về thực tế	Tỉ lệ %	
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)
1	Tháng 1	45,13	45,26	100,27	74,15
2	Tháng 2	33,49	31,68	94,61	52,09
3	Tháng 3	35,38	17,94	50,70	52,80
4	Tháng 4	41,78	16,77	40,14	59,31
5	Tháng 5	56,68	23,79	41,98	55,48
6	Tháng 6	119,65	88,42	73,90	73,80
7	Tháng 7	75,57	84,75	112,14	90,10
8	Tháng 8	131,98	139,12	105,41	121,60
9	Tháng 9	193,47	155,46	80,35	198,26
10	Tháng 10	394,27	601,71	152,61	352,54
11	Tháng 11	457,83	905,37	197,75	469,16
12	Tháng 12	87,90	348,31	396,24	122,09
<b>Bình quân</b>		<b>139,43</b>	<b>204,88</b>	<b>146,95</b>	<b>143,45</b>

Phòng Kỹ thuật



**Nguyễn Hồng Việt**

Người lập



**Đặng Văn Khoa**

**PHỤ LỤC 2: SẢN LƯỢNG ĐIỆN SẢN XUẤT NĂM 2020  
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**

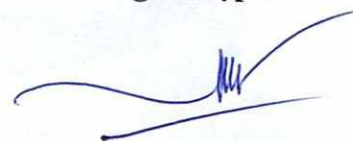
STT	Thời gian	Năm 2020 (triệu kWh)			Kế hoạch năm 2021 (triệu kWh)
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ %	
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)
1	Tháng 1	19,2	19,2	100,10	40,5
2	Tháng 2	16,2	16,2	100,02	23,17
3	Tháng 3	21	11,6	55,04	25,19
4	Tháng 4	23	6,8	29,63	24,18
5	Tháng 5	25	10,4	41,66	26,32
6	Tháng 6	45	32,3	71,84	30,73
7	Tháng 7	35	36,1	103,03	39,41
8	Tháng 8	55	66,4	120,77	44,09
9	Tháng 9	67	62,7	93,62	68,89
10	Tháng 10	115,6	150,7	130,33	113,79
11	Tháng 11	105	149,4	142,27	94,38
12	Tháng 12	30	109,6	365,31	43,35
<b>Tổng cộng:</b>		<b>557</b>	<b>671,39</b>	<b>120,54</b>	<b>574</b>

Phòng Kỹ Thuật



Nguyễn Hồng Việt

Người lập



Đặng Văn Khoa

**PHỤ LỤC 3: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%) TH/KH
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>673.622</b>	<b>845.716</b>	<b>125,55</b>
1	Doanh thu hoạt động SXKD chính	655.176	804.910	122,85
2	Doanh thu hoạt động tài chính	18.446	40.218	218,02
3	Doanh thu khác		588	
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>436.602</b>	<b>440.184</b>	<b>100,82</b>
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	428.371	432.714	101,01
2	Chi phí hoạt động tài chính	8.231	7.470	90,75
3	Chi phí khác			
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>237.020</b>	<b>405.532</b>	<b>171,10</b>
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD chính	226.805	372.196	164,10
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	10.215	32.748	320,57
3	Lợi nhuận khác	-	588	

Người lập



**Tạ Thị Kim Hạnh**

Kế toán trưởng



**Đoàn Thị Mỹ Đông**

**PHỤ LỤC 4**  
**NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC PHẢI NỘP NĂM 2020**

*ĐVT: triệu đồng*

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thuế giá trị gia tăng	62.052	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	25.440	
3	Thuế thu nhập cá nhân	147	
4	Thuế tài nguyên nước	62.040	
5	Thuế môn bài	3	
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7	
7	Phí dịch vụ môi trường rừng	23.958	
8	Tiền thuế đất, thuê đất	102	
9	Thuế khác		
10	Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	7.247	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>180.997</b>	

Người lập



Tạ Thị Kim Hạnh

Kế toán trưởng



Đoàn Thị Mỹ Đông



**PHỤ LỤC 5: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Nội dung	Kế hoạch	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>678.599</b>	
1	Doanh thu hoạt động SXKD chính	674.263	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	4.336	
3	Doanh thu khác		
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>442.176</b>	
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	438.464	
2	Chi phí hoạt động tài chính	3.712	
3	Chi phí khác		
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>236.423</b>	
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD chính	235.799	
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	624	
3	Lợi nhuận khác	-	

Người lập

  
Tạ Thị Kim Hạnh

Kế toán trưởng

  
Đoàn Thị Mỹ Đông

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành ngày 29/5/2020, Quy chế nội bộ về quản trị ban hành ngày 18/4/2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ tình hình hoạt động trong năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ,

Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020 và Định hướng hoạt động năm 2021, với những nội dung như sau:

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2020**

**1. Tổng kết các cuộc họp, quyết định và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:**

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện 04 phiên họp và lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản trên 85 lần và ban hành các nghị quyết, quyết định. Nội dung các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Tình hình tham dự các phiên họp của các Thành viên Hội đồng quản trị năm 2020 như sau:

<b>Stt</b>	<b>Thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số phiên họp tham dự</b>	<b>Tỷ lệ tham dự họp</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Ông Nguyễn Văn Tặng	Chủ tịch	4/4	100%	
2	Ông Trần Lý	Thành viên	4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên	4/4	100%	
4	Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên	2/2	100%	Bổ nhiệm ngày 29/5/2020

5	Ông Nguyễn Đức Phú	Thành viên	2/2	100%	Miễn nhiệm ngày 29/5/2020
6	Ông Nguyễn Trọng Hiền	Thành viên độc lập	0/2	0%	Ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 01/12/2019 và miễn nhiệm ngày 29/5/2020
7	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	2/2	100%	Bổ nhiệm ngày 29/5/2020

Các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản tập trung nội dung chính sau:

- Thông qua chương trình, Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên; chuẩn bị và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Lựa chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

- Hoàn thiện hệ thống các văn bản về quản lý, quản trị nội bộ của Công ty.

- Phê duyệt các nội dung liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách năm 2020 của Công ty (SCL, SCTX, KHLCNT, PAKT, dự toán, HSMT, KQLCNT, ...).

- Phê duyệt các nội dung liên quan đến Đầu tư xây dựng năm 2020 về Trụ sở mới Công ty đường Hùng Vương, Nhà ở CB-NLĐ tại Nhà máy và Nhà kho vật tư tại Nhà máy (BCNCKT, Hồ sơ TKBVTC-DT, dự toán, KHLCNT, HSMT, KQLCNT, ...).

- Phê duyệt quyết toán tiền lương thực hiện năm 2019 và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2020 của Công ty.

- Phê duyệt Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019.

- Phê duyệt kế hoạch tiền gửi có kỳ hạn trong từng quý và phát sinh theo từng tháng.

- Phê duyệt Quy hoạch cán bộ cấp Trưởng, Phó các Đơn vị Công ty.

- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh quản lý theo thẩm quyền Hội đồng quản trị.

- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2020, các Thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ một cách đầy đủ, trách nhiệm một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích cao nhất của Cổ đông. Đặc biệt là các nội dung Ban Tổng Giám đốc trình phê duyệt hoặc thông qua, sau khi đầy đủ hồ sơ theo quy định Hội đồng quản trị luôn tổ chức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản và sớm ban hành Nghị quyết, Quyết định để giao Ban Tổng Giám đốc thực hiện.

## **2. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý:**

### **a. Đối với Ban Tổng Giám đốc:**

Trong năm 2020, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát đầy đủ, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; thường xuyên làm việc với Ban Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị cũng đã kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc bằng cách đánh giá thường xuyên việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy định và quy chế. Các nội dung giám sát chính như sau:

- Công tác lập kế hoạch và thực hiện các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Công tác quản trị tài chính, chi phí.
- Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã giám sát các nội dung trên qua chương trình làm việc tại các phiên họp Hội đồng quản trị, qua các báo cáo. Hội đồng quản trị đã trao đổi, thảo luận với Ban Tổng Giám đốc tại các phiên họp Hội đồng quản trị hàng quý; tham gia các cuộc họp giao ban tháng, các cuộc họp quan trọng của Công ty, ... để nắm bắt, theo dõi và chỉ đạo kịp thời trong các hoạt động của Công ty; trao đổi qua thư điện tử, điện thoại, ... và gặp gỡ. Các vấn đề khó khăn vướng mắc đều xác định được nguyên nhân và giải quyết kịp thời.

Thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bằng văn bản, Hội đồng quản trị cũng thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát thực hiện công tác giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và độ tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị của Công ty. Những ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết, Biên bản sau mỗi phiên họp về các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề có liên quan để Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

### **b. Đối với Cán bộ quản lý:**

Cán bộ quản lý Công ty có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự tận tâm, nhiệt huyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên

nghiệp, thân thiện và gắn kết. Tạo tiền đề để hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao và đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững.

### 3. Kết quả hoạt động của Công ty năm 2020:

Công ty hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 giao, cụ thể:

Stt	Nội dung	KH 2020	TH 2020	TH 2020/ KH 2020 (%)
1	Sản lượng điện sản xuất (tr.kWh)	557,00	671,39	120,54
2	Tổng doanh thu (tr.đồng)	673.622,00	845.716,32	125,55
3	Tổng chi phí (tr.đồng)	436.602,00	440.184,04	100,82
4	Lợi nhuận trước thuế (tr.đồng)	237.020,00	405.532,28	171,09

Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ được quản lý, vận hành an toàn và ổn định, không có sự cố xảy ra; các thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa tốt; hệ số tin cậy và khả dụng cao; Công ty đã tận dụng tốt các lợi thế của Công ty khi tham gia thị trường điện.

Năm 2020, sản lượng điện phát 671,39 triệu kWh đạt 120,54% kế hoạch năm; tổng doanh thu thực hiện 845,716 tỷ đồng đạt 125,55% kế hoạch năm; tổng chi phí thực hiện 440,184 tỷ đồng đạt 100,82%; lợi nhuận trước thuế 405,532 tỷ đồng đạt 171,09% kế hoạch năm.

### 4. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng năm 2020:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Tiền lương, thù lao
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			<b>916.126.000</b>
-	Ông Nguyễn Văn Tặng	Chủ tịch	12	628.126.000
-	Ông Trần Lý	Thành viên	12	72.000.000
-	Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên	12	72.000.000
-	Ông Nguyễn Đức Phú	Thành viên	05	30.000.000
-	Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên	07	42.000.000
-	Ông Nguyễn Trọng Hiền	Thành viên độc lập	05	30.000.000
-	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	07	42.000.000

<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>			<b>629.735.000</b>
-	Ông Ngô Đức Thăng	Trưởng Ban	12	538.535.000
-	Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	12	45.600.000
-	Ông Đinh Văn Tiến	Thành viên	05	19.000.000
-	Ông Tài Hoàng Nhật Quang	Thành viên	07	26.600.000
<b>3</b>	<b>Ban Tổng Giám đốc</b>			<b>1.678.330.000</b>
-	Ông Trần Lý	Tổng Giám đốc	12	604.235.000
-	Ông Nguyễn Đức Phú	Phó Tổng Giám đốc	12	538.535.000
-	Ông Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc	12	535.560.000
4	Bà Đoàn Thị Mỹ Đông	Kế toán trưởng	12	493.740.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>3.717.931.000</b>

## **II. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021**

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động trong năm như sau:

1. Tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện các chỉ tiêu và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2021 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị để theo dõi, chỉ đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh.

2. Tăng cường giám sát, hỗ trợ, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh, để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và sản xuất kinh doanh.

3. Tổ chức và phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên Hội đồng quản trị thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

4. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác SCL, SCTX, kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các tổ máy, các hệ thống thiết bị, hạng mục công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

5. Chỉ đạo xây dựng, trình phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2021 theo đúng các quy định hiện hành.

6. Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ ứng dụng Khoa học - Công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh (áp dụng phần mềm ERP, QLKT, KPIs, HRM, nâng cấp E-Office, áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất).

7. Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt chủ đề năm 2021: Tập trung nguồn lực để xây dựng kế hoạch và đặt ra mục tiêu thực hiện chuyển đổi số giai

đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo, làm cơ sở để chuyển đổi thành doanh nghiệp số vào năm 2030 đáp ứng đúng theo Chủ đề năm 2021 của EVN và EVNGENCO 2 là “Chuyển đổi số trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam”.

8. Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo trong công tác tài chính; Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện: (i) Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động giai đoạn 2021-2025; (ii) Chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí giai đoạn 2021-2025.

9. Chỉ đạo, tạo cơ chế hợp lý trong công tác lập lịch huy động các tổ máy tối ưu để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, tận dụng tối đa lượng nước về để phát điện và đảm bảo cấp nước hạ du theo quy định hiện hành của Quy trình liên hồ chứa.

10. Quan tâm chỉ đạo sâu sát việc thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ, PCCN, môi trường, nâng cao năng lực dự báo thủy văn.

11. Chỉ đạo thực hiện tổ chức quản trị Công ty theo mô hình Công ty đại chúng, phát triển từng bước tăng trưởng phù hợp với nguồn nhân lực, tái cấu trúc, sắp xếp đổi mới tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả; Xây dựng tính chuyên nghiệp; kiểm soát lao động bằng hình thức đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng hiệu quả công việc nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh và phù hợp với tình hình mới.

12. Chỉ đạo tăng cường nguồn lực và đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án Trụ sở Công ty tại đường Hùng Vương, Phường 9, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Định hướng phát triển đầu tư xây dựng dự án năng lượng tái tạo mới: Điện mặt trời nổi trên hồ Thủy điện Sông Ba Hạ 220 MWp, Nhà máy Điện gió Tuy An 5 200 MW, ...

13. Thực hiện chỉ đạo, kiểm tra thực hiện tốt việc chấp hành quy trình, quy định trong quản lý, vận hành, sửa chữa, điều độ, thị trường điện, ... quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, chống lãng phí, tiêu cực; Phát huy tính dân chủ, chủ động sáng tạo của cán bộ, người lao động trong Công ty.

14. Chỉ đạo thực hiện tốt việc cải cách hành chính, văn phòng điện tử; cập nhật, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy trình, quy định phù hợp với đặc thù của Công ty và các quy định mới của pháp luật để quản lý điều hành các hoạt động trong Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

15. Quan tâm công tác quan hệ cộng đồng, quan hệ cổ đông, quan hệ công tác tốt với các cơ quan quản lý Nhà nước, địa phương và quan tâm đến công tác truyền thông, an sinh xã hội tại địa phương năm 2021.

16. Phát triển văn hóa Công ty, nâng cao thương hiệu, uy tín đảm bảo Công ty phát triển bền vững. Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty. Phát huy tinh thần đoàn kết trong Công ty.

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, định hướng và đặc thù phát triển của Công ty; với tình hình dự báo thủy văn trong năm

2021, Hội đồng quản trị Công ty phân đầu chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chính sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2021
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	574,00
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	678.599,32
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	442.176,73
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	236.422,59

Với những nội dung như trên, Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (hard-copy);
- Các TV HĐQT (e-copy);
- Các TV BKS (e-copy);
- Đăng Website Cty (e-copy);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tạng**



**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam,

Ban Kiểm soát Công ty kính báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021 với những nội dung như sau:

**I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:**

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh:**

**a. Công tác sản xuất:**

Năm 2020, với tình hình thủy văn đầu năm ít thuận lợi hơn so với đầu năm 2019, nhưng đến cuối năm lưu lượng nước về hồ ở mức cao hơn so với giá trị trung bình nhiều năm do đó 02 tổ máy được lập lịch huy động tối ưu và hiệu quả. Mặt khác, tại thời điểm cuối năm 2020, mực nước hồ tích đến mực nước dâng bình thường.

Vì vậy, sản lượng điện phát, doanh thu, lợi nhuận trong năm 2020 vượt kế hoạch được giao, cụ thể kết quả đạt được như sau:

**Kết quả kinh doanh năm 2020:**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	557,00	671,39	120,54
2	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	551,54	665,51	120,66
3	Giá bán điện bình quân	Đồng/kWh	1.187,90	1.209,46	101,81
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	673.622,22	845.716,31	125,55
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	436.601,75	440.184,03	100,82
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	237.020,47	405.532,28	171,09
7	Thuế TNDN hiện hành	Tr.đồng	11.851,22	25.440,07	214,66
8	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	225.169,25	380.092,21	168,80

**Phân tích nguyên nhân, đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh:**

- **Về doanh thu:** Công ty đặc biệt quan tâm thực hiện các giải pháp tăng doanh thu như :

+ Doanh thu từ sản xuất điện: Luôn luôn đảm bảo độ sẵn sàng của 02 tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện, tận dụng tối đa lưu lượng nước về để phát điện tối ưu và hiệu quả, tích cực tham gia thị trường phát điện cạnh tranh để đạt doanh thu cao nhất. Kết quả tổng doanh thu sản xuất điện trong năm 2020 là: **804.910,36** triệu đồng đạt 122,85% so với kế hoạch 2020.

+ Doanh thu hoạt động tài chính, khác: Công ty đã cân nhắc về tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại, nên có doanh thu hoạt động tài chính với số tiền là: 40.805,95 triệu đồng.

Kết quả tổng doanh thu trong năm 2020 thực hiện **845.716,31** triệu đồng, đạt 125,55% so với kế hoạch.

- **Về chi phí:** Tổng chi phí năm 2020 là **440.184,03** triệu đồng đạt 100,82% so với kế hoạch năm.

- **Về lợi nhuận:** Công ty đã đặc biệt chú trọng đến công tác chào giá bán điện, thực hiện chiến lược chào giá linh hoạt, tối ưu trên thị trường điện và cân nhắc tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại. Vì vậy, lợi nhuận trước thuế năm 2020 là **405.532,28** triệu đồng, đạt 171,09% so với kế hoạch năm.

- **Đánh giá sản lượng điện sản xuất và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:** Trong năm 2020, Công ty đã đạt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật như sản lượng điện phát, sản lượng điện thương phẩm, hệ số khả dụng, Tỷ lệ dừng máy do sự cố, ...

**b. Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước và thực hiện quy định của Công ty:**

- Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí cho ngân sách nhà nước (gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, GTGT, thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng, ...) đầy đủ, đúng quy định. Tổng số tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước trong năm 2020 là 172,16 tỷ đồng.

- Công ty đã thực hiện rà soát cập nhật và ban hành các quy chế, quy định nội bộ dùng chung và riêng phù hợp với quy định hiện hành.

- Trong năm 2020 Công ty đã sắp xếp và bố trí lại lao động, tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2020 là 115 người giảm 06 người so với tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2019 là 121 người.

- Tiền lương bình quân của CB-NLĐ năm 2020 là 24,53 triệu đồng/người/tháng; năm 2019 là 20,69 triệu đồng/người/tháng (cao hơn năm 2019 là 3,84 triệu đồng/tháng).

- Tình hình công nợ đến thời điểm 31/12/2020 tổng số dư nợ các khoản phải thu ngắn hạn với số tiền là 403,77 tỷ đồng; phần lớn là nợ phải thu Công ty mua bán điện là 380,13 tỷ đồng, trả trước cho người bán là 1,98 tỷ đồng và các khoản phải thu ngắn hạn khác là 21,65 tỷ đồng.

## **2. Vốn điều lệ:**

- Vốn điều lệ của Công ty: 1.242.250,00 triệu đồng.

- Cơ cấu vốn điều lệ của các cổ đông như sau:

STT	Tên Cổ đông	Vốn của các cổ đông	Tỷ lệ vốn/vốn điều lệ (%)
1	Tổng công ty Phát điện 2	767.409	61,78
2	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	89.600	7,21
3	Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	40.000	3,22
4	Công ty CP TĐ Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	12.800	1,03
5	Công ty TNHH Năng Lượng REE (*)	320.000	25,76
6	Các cổ đông là thể nhân	12.441	1,00
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.242.250</b>	<b>100,00</b>

(\*) Ngày 10/11/2020 Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE) đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại SBH cho Công ty TNHH năng lượng R.E.E (Công ty 100% vốn của REE).

## II. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020:

- Ban Kiểm soát Công ty có 03 thành viên, trong năm 2020 đã lập kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cập nhật thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty, đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị về tình hình chấp hành quy định của Công ty và thực thi pháp luật trong hoạt động kinh doanh của Ban Điều hành.

- Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách tham gia các cuộc họp đột xuất, giao ban sản xuất định kỳ, hàng tháng của Công ty và thường xuyên gặp gỡ trực tiếp, trao đổi bằng thư điện tử để nắm bắt tình hình công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty nhằm tăng cường giám sát đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông.

- Ban Kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2020; thẩm định báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên, năm đã được kiểm toán.

- Ban Kiểm soát đã trực tiếp làm việc với các bộ phận, Phòng trong Công ty, kiểm tra hồ sơ, chứng từ kế toán, hồ sơ các công trình sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, XD CB, ....

- Ban Kiểm soát họp định kỳ hàng quý cũng như thường xuyên trao đổi ý kiến rút kinh nghiệm các nội dung kiểm tra.

## III. Thực hiện Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Căn cứ theo Nghị quyết số 969/NQ-SBH của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ngày 29/5/2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và thực hiện các nội dung sau:

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận 2019 như sau :

+ Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt 20% trên vốn điều lệ: 248,45 tỷ đồng.

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019: 8,9 tỷ đồng.

+ Trích quỹ đầu tư phát triển : 25,7 tỷ đồng.

+ LNST còn lại sau phân phối : 550,68 tỷ đồng.

- Chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương và thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát 1,52 tỷ đồng. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 là: 1,52 tỷ đồng. Công ty đã hạch toán số tiền lương, thù lao đúng quy định kế toán hiện hành.

- Chọn Công ty kiểm toán: Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã chọn đơn vị kiểm toán Công ty TNHH KPMG thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

#### **IV. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:**

##### **1. Tổng kết các cuộc họp và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát:**

###### ***a. Tình hình thực hiện kế hoạch kiểm soát:***

Trên cơ sở kế hoạch kiểm soát năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, Ban Kiểm soát đã thực hiện công việc kiểm soát trong năm 2020 đạt được các kết quả cụ thể như sau:

- Lập báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành một cách độc lập khách quan.

- Xem xét thẩm tra và kiến nghị về các báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị trong năm 2020.

- Giám sát Ban Điều hành và Cán bộ quản lý trong việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị đã thông qua.

- Phối hợp đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán giữa kỳ.

- Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách đã thường xuyên kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác có liên quan đến hoạt động SXKD và có ý kiến đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành để chỉ đạo các hoạt động đảm bảo lợi ích của Công ty cũng như lợi ích của Cổ đông.

###### ***b. Tình hình khắc phục của đơn vị đối với các kiến nghị kiểm soát:***

Căn cứ vào các ý kiến nhận xét và kiến nghị của Ban Kiểm soát, Công ty đã triển khai hoàn thiện và khắc phục các ý kiến của Ban Kiểm soát nhằm kiện toàn các hoạt động của Công ty, các nội dung quan trọng đơn vị đang triển khai khắc phục như sau:

- Xử lý công nợ của các nhà thầu thi công Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục, thi công hoàn thành dự án Xây dựng Trụ sở Công ty tại đường Hùng Vương.
- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ các khoản công nợ phải thu, hạn chế tối đa phát sinh các khoản nợ xấu, chú trọng và đôn đốc thu hồi.

**c. Tình hình cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát:**

- Công ty đã gửi đầy đủ và kịp thời các báo cáo, văn bản lấy ý kiến của Hội đồng quản trị và các Nghị quyết, quyết định đến Ban Kiểm soát.
- Công tác cung cấp hồ sơ, báo cáo khi được Ban Kiểm soát yêu cầu đều được Công ty cung cấp đầy đủ.

**2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:**

**a. Tình hình tài chính của Công ty năm 2020 như sau:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ 2020/2019
<b>A. Tài sản</b>			
1. Tài sản ngắn hạn	731.129	1.183.400	161,85%
1.1. Tiền và tương đương tiền	7.840	26.016	331,83%
1.2. Đầu tư ngắn hạn	602.456	750.000	124,49%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.243.426</b>	<b>2.522.728</b>	<b>112,44%</b>
Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ 2020/2019
<b>B. Nguồn vốn</b>			
1. Nợ phải trả	202.079	172.414	85,32%
2. Vốn chủ sở hữu	2.041.347	2.350.313	115,13%
<i>Trong đó : vốn điều lệ</i>	1.242.250	1.242.250	100,00%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>2.243.426</b>	<b>2.522.728</b>	<b>112,44%</b>

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :**

*(Đơn vị tính: triệu đồng)*

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
----------	-----	----------	----------

- Khả năng thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn)	Lần	4,750	7,44
-Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
+ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	9,0	6,8
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		90,99	93,16
- Tỷ suất sinh lời			
+ Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	16,36	16,17
+ Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)		14,89	15,06
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cổ phân	2.689	3.059

**c. Nâng cao hiệu quả tài chính:**

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện cân đối dòng tiền để đảm bảo hoạt động SXKD, kết quả:

- Hệ số bảo toàn vốn: 1,13 lần (chỉ tiêu giao  $\geq 1$ );
- Khả năng thanh toán ngắn hạn: 7,44 lần (chỉ tiêu giao  $> 1$ );
- Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu: 0,04 lần (chỉ tiêu giao  $\leq 3$  lần).

**V. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên với vốn điều lệ:**

Hiện nay Công ty chưa thực hiện góp vốn vào các công ty con. Chỉ có thực hiện gửi tiền tiết kiệm có kỳ hạn tại các Ngân hàng tín dụng thương mại nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ trong năm 2020 (thu lãi hoạt động tài chính với số tiền là 40,21 tỷ đồng).

**VI. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông:**

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc tổ chức hoạt động theo quy định của Điều lệ Công ty trên cơ sở tuân thủ và phù hợp với Luật Doanh nghiệp. Xây dựng mô hình quản trị và Quy chế hoạt động tại Công ty đáp ứng tốt yêu cầu quản lý điều hành; tạo lập được niềm tin đối với Chủ sở hữu, với các Cấp, Bộ, Ngành, chính quyền địa phương quản lý có liên quan. Công ty đã hoạt động ngày càng hiệu quả, phát triển, tạo được niềm tin cho toàn bộ CB-NLĐ và các Cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã sớm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông một cách cụ thể và đưa ra các giải pháp hữu hiệu nhất để đạt hiệu quả cao. Các hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo đúng Pháp luật; quá trình triển khai Nghị quyết, quyết định theo đúng trình tự và tuân thủ chặt chẽ đúng quy trình của Nhà nước và quy chế, quy định hiện hành; việc giám sát thực hiện các quyết sách, chủ trương và định hướng của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã tập trung quán triệt từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đến từng Phòng nghiệp vụ.

- Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2020 thực hiện theo đúng nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị giao và đã đạt kết quả SXKD đạt về chỉ tiêu sản lượng điện sản xuất cũng như chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế. Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng, sửa đổi, bổ sung một số quy định, quy chế quản lý nội bộ; bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định của Pháp luật và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Kiểm soát báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Ra soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong năm.

## **VII. Nhận xét, kiến nghị:**

- Ban Kiểm soát thống nhất với báo cáo tài chính năm 2020 sau kiểm toán của Công ty đã ký ban hành.

- Nhìn chung Công ty đã thực hiện tuân thủ các quy định về công tác kế toán tài chính theo quy định của Pháp luật và hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước.

- Ban Kiểm soát cũng tăng cường hoạt động giám sát, kiểm soát nội bộ tiếp tục hoàn thiện hệ thống phát hiện rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của Công ty để cảnh báo và đưa ra biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời.

- Trong năm 2021 Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty một số vấn đề như sau:

+ Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trụ sở làm việc của Công ty tại khu đất đường Hùng Vương.

+ Cần tiếp tục theo dõi chặt chẽ các khoản công nợ phải thu, hạn chế tối đa phát sinh các khoản nợ xấu, chú trọng và đôn đốc thu hồi cũng như trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khó đòi.

+ Cần nhắc việc cân đối dòng tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng có 100% vốn Nhà nước và các tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm cổ phần chi phối theo Quyết định số 323/QĐ-EVN ngày 10/12/2018 của EVN về việc ban hành Quy chế quản lý tài sản và nguồn vốn trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

+ Về công tác quản trị dòng tiền thực hiện theo Văn bản chỉ đạo số 491/EVNGENCO2-KTGS ngày 20 tháng 02 năm 2021 của Tổng công ty Phát điện 2 và Văn bản số 344/SBH-HĐQT ngày 25/02/2021.

+ Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, chi tiêu đúng mục đích, hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý.

## **VIII. Kế hoạch công tác kiểm soát năm 2021 :**

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành. Xem xét, kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong việc ban hành và thực hiện Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.

- Triển khai công tác kiểm soát định kỳ hàng quý tại Công ty, tham gia họp Hội đồng quản trị định kỳ, lập báo cáo định kỳ gửi cổ đông theo quy định.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và năm 2021 đã được kiểm toán;
- Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Kiểm tra tính phù hợp, nhất quán của các quy chế quản lý nội bộ, giám sát việc tuân thủ các quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty;
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát họp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về họp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Ngoài ra giám sát đơn vị kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính bán niên, năm, kiểm kê năm 2021 của Công ty, khi có yêu cầu của Chủ sở hữu;
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện hoàn thành các hạng mục sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên năm 2021.
- Tham gia tập huấn nâng cao nghiệp vụ kiểm tra, kiểm soát do EVN và EVNGENCO 2 tổ chức.

Trên đây là những nội dung chính Ban Kiểm soát đã thực hiện trong công tác kiểm soát và giám sát năm 2020 và dự kiến kế hoạch kiểm soát giám sát năm 2021. Ban Kiểm soát kính trình đến Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- TGD;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Ngô Đức Thăng**



**TỜ TRÌNH**

**Về việc Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020  
đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;  
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành ngày 29/5/2020, Quy chế nội bộ về quản trị ban hành ngày 18/4/2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 969/NQ-SBH ngày 29/5/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KMPG;

Xét Báo cáo số 305/BC-SBH ngày 19/02/2021, số 295/BC-SBH ngày 17/02/2021 và Tờ trình số 296/TTr-SBH ngày 17/02/2021 của Tổng Giám đốc,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông các nội dung sau:

**1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KMPG (gửi kèm theo), với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 845.716,32 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 440.184,04 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 405.532,28 triệu đồng.

**2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:**

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
<b>a</b>	<b>Tổng lợi nhuận phân phối (=a.1+a.2)</b>	<b>930.777.286.200</b>	
a.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	380.092.210.423	<i>BCTC năm 2020 đã được kiểm toán</i>
a.2	Lợi nhuận để lại các năm trước	550.685.075.777	<i>Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020</i>
<b>b</b>	<b>Phân phối lợi nhuận (=b.1+...+b.5)</b>	<b>930.777.286.200</b>	

b.1	Trích Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi	7.114.932.000	3,0 tháng lương CB-NLĐ (mỗi Quỹ trích 1,5 tháng lương)
b.2	Trích Quỹ thưởng NQL doanh nghiệp	421.143.000	1,5 tháng lương NQL
b.3	Trích Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tăng thêm không quá 3,0 tháng lương do lợi nhuận năm 2020 vượt kế hoạch (NQL và CB-NLĐ) (căn cứ khoản 1 Điều 8 Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016)	7.114.932.000	3,0 tháng lương CB-NLĐ
b.4	Trích Quỹ đầu tư phát triển	111.148.279.200	
b.5	Chia cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 64,8%	804.978.000.000	
-	Đã tạm ứng 15%	186.337.500.000	
-	Còn lại 49,8%	618.640.500.000	
<b>c</b>	<b>Lợi nhuận để lại (=a-b)</b>	<b>0</b>	

### 3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Công ty dự kiến sẽ chia cổ tức năm 2021 với tỷ lệ **20%** vốn điều lệ.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tận dụng mọi nguồn lực và thực hiện tối đa mọi biện pháp nhằm đảm bảo kế hoạch cổ tức năm 2021.

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

#### Nơi nhận:

- Như trên (hard-copy);
- Các TV HĐQT (e-copy);
- Các TV BKS (e-copy);
- Đăng Website Cty (e-copy);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tặng**



KPMG'S COPY

**Công ty Cổ phần Thủy điện  
Sông Ba Hạ**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Thông tin về Công ty**

<b>Giấy Chứng nhận</b>	3603000101	ngày 28 tháng 12 năm 2007
<b>Đăng ký Kinh doanh/</b>	4400415302	ngày 14 tháng 11 năm 2011
<b>Doanh nghiệp số</b>	4400415302	ngày 17 tháng 10 năm 2016
	4400415302	ngày 8 tháng 3 năm 2018

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh/Doanh nghiệp đầu tiên của Công ty và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Nguyễn Văn Tạng	Chủ tịch
	Ông Trần Lý	Thành viên
	Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên
	Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên (từ ngày 29 tháng 5 năm 2020)
	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên (từ ngày 29 tháng 5 năm 2020)
	Ông Nguyễn Đức Phú	Thành viên (đến ngày 29 tháng 5 năm 2020)
	Ông Nguyễn Trọng Hiền	Thành viên (đến ngày 29 tháng 5 năm 2020)

<b>Ban Kiểm soát</b>	Ông Ngô Đức Thăng	Trưởng Ban Kiểm soát
	Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên
	Ông Tài Hoàng Nhật Quang	Thành viên (từ ngày 29 tháng 5 năm 2020)
	Ông Đinh Văn Tiến	Thành viên (đến ngày 29 tháng 5 năm 2020)

<b>Ban Giám đốc</b>	Ông Trần Lý	Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Đức Phú	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc

<b>Người đại diện theo pháp luật</b>	Ông Trần Lý	Tổng Giám đốc
--------------------------------------	-------------	---------------

<b>Trụ sở đăng ký</b>	Số 02C, Trần Hưng Đạo Phường 1, Thành phố Tuy Hòa Tỉnh Phú Yên Việt Nam
-----------------------	--

<b>Công ty kiểm toán</b>	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
--------------------------	-------------------------------

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 40 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Phú Yên, ngày 10 tháng 3 năm 2021



KPMG Limited Branch  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 40.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh**  
Việt Nam  
Báo cáo kiểm toán số: 20-01-00334-21-1

Trần Thị Lệ Hằng  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số: N.3782-2017-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Trương Vĩnh Phúc  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số: 1901-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2021

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>1.183.400.562.019</b>	<b>731.129.897.487</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>26.016.237.365</b>	<b>7.839.964.474</b>
Tiền	111		5.316.237.365	7.839.964.474
Các khoản tương đương tiền	112		20.700.000.000	-
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>750.000.000.000</b>	<b>602.455.515.068</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	750.000.000.000	602.455.515.068
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>403.771.895.393</b>	<b>88.164.435.164</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	380.133.392.430	63.557.169.384
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.984.453.000	1.310.694.569
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	21.654.049.963	23.296.571.211
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>3.597.829.133</b>	<b>8.534.450.963</b>
Hàng tồn kho	141		3.597.829.133	8.534.450.963
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>14.600.128</b>	<b>24.135.531.818</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	24.135.531.818
Thuế phải thu Nhà nước	153	14(b)	14.600.128	-
<b>Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 260)</b>	<b>200</b>		<b>1.339.327.503.999</b>	<b>1.512.296.742.936</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.320.524.064.000</b>	<b>1.493.008.935.937</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	10	1.316.090.954.491	1.488.634.240.007
Nguyên giá	222		4.209.559.888.581	4.189.464.418.368
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.893.468.934.090)	(2.700.830.178.361)
Tài sản cố định vô hình	227	11	4.433.109.509	4.374.695.930
Nguyên giá	228		5.405.087.448	5.180.816.448
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(971.977.939)	(806.120.518)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>2.197.656.371</b>	<b>1.624.340.943</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	2.197.656.371	1.624.340.943
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>16.605.783.628</b>	<b>17.663.466.056</b>
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		16.605.783.628	17.663.466.056
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>2.522.728.066.018</b>	<b>2.243.426.640.423</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*



**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>172.414.288.673</b>	<b>202.079.689.151</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>158.914.288.673</b>	<b>153.912.822.198</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	30.839.320.882	19.239.823.464
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14(a)	43.916.143.272	35.065.381.670
Phải trả người lao động	314		14.362.931.495	7.316.818.300
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	1.620.953.841
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	16.598.234.139	27.236.354.373
Vay ngắn hạn	320	16	48.166.866.953	60.000.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	5.030.791.932	3.433.490.550
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>13.500.000.000</b>	<b>48.166.866.953</b>
Vay dài hạn	338	16	-	48.166.866.953
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		13.500.000.000	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>2.350.313.777.345</b>	<b>2.041.346.951.272</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>2.350.313.777.345</b>	<b>2.041.346.951.272</b>
Vốn cổ phần	411	19	1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		48.000.000.000	48.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	21	129.286.491.145	103.578.565.019
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		930.777.286.200	647.518.386.253
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		550.685.075.777	499.712.799.168
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		380.092.210.423	147.805.587.085
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>2.522.728.066.018</b>	<b>2.243.426.640.423</b>

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

Người lập:

Đặng Thị Lan  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Đoàn Thị Mỹ Đông  
Kế toán trưởng



Trần Lý  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**

**Mẫu B 02 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
<b>Doanh thu bán hàng</b>	<b>01</b>	<b>23</b>	<b>804.910.361.374</b>	<b>694.661.225.332</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>24</b>	<b>379.053.010.204</b>	<b>323.853.142.058</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>425.857.351.170</b>	<b>370.808.083.274</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	40.217.618.742	31.276.292.079
Chi phí tài chính	22		7.470.167.516	19.303.068.738
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		7.470.167.516	19.303.068.738
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	53.660.864.027	35.244.243.414
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 26}</b>	<b>30</b>		<b>404.943.938.369</b>	<b>347.537.063.201</b>
Thu nhập khác	31		588.339.808	445.981.454
<b>Lợi nhuận khác (40 = 31)</b>	<b>40</b>		<b>588.339.808</b>	<b>445.981.454</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>405.532.278.177</b>	<b>347.983.044.655</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>28</b>	<b>25.440.067.754</b>	<b>13.839.957.570</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)</b>	<b>60</b>		<b>380.092.210.423</b>	<b>334.143.087.085</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	3.060	2.690

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

Người lập:

Đặng Thị Lan  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Đoàn Thị Mỹ Đông  
Kế toán trưởng



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>2020 VND</b>	<b>2019 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>405.532.278.177</b>	<b>347.983.044.655</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao và phân bổ	02	192.909.025.685	192.318.787.233
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(40.355.982.378)	(31.645.007.088)
Chi phí lãi vay	06	7.470.167.516	19.303.068.738
Các khoản điều chỉnh khác	07	13.500.000.000	-
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>579.055.489.000</b>	<b>527.959.893.538</b>
Biến động các khoản phải thu	09	(314.223.302.812)	3.809.947.320
Biến động hàng tồn kho	10	5.994.304.258	(3.518.405.971)
Biến động các khoản phải trả	11	41.431.810.483	3.265.348.052
Biến động chi phí trả trước	12	24.135.531.818	(24.135.531.818)
		<b>336.393.832.747</b>	<b>507.381.251.121</b>
Tiền lãi vay đã trả	14	(7.470.167.516)	(22.183.555.256)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(29.298.675.829)	(12.524.057.048)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(7.379.962.524)	(7.278.186.663)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>292.245.026.878</b>	<b>465.395.452.154</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(21.033.089.620)	(6.484.970.770)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	138.363.636	382.129.061
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn	23	(954.000.000.000)	(676.104.734.246)
Tiền thu từ tiền gửi có kỳ hạn	24	806.455.515.068	494.649.219.178
Tiền thu lãi tiền gửi	27	38.818.861.197	26.083.320.504
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(129.620.349.719)</b>	<b>(161.475.036.273)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2020 VND	2019 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền trả nợ gốc vay	34	(60.000.000.000)	(60.000.000.000)
Tiền trả cổ tức	36	(84.448.404.268)	(359.134.421.400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(144.448.404.268)</b>	<b>(419.134.421.400)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>18.176.272.891</b>	<b>(115.214.005.519)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>7.839.964.474</b>	<b>123.053.969.993</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 5)</b>	<b>70</b>	<b>26.016.237.365</b>	<b>7.839.964.474</b>

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

Người lập:

**Đặng Thị Lan**  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

**Đoàn Thị Mỹ Đông**  
Kế toán trưởng



**Trần Ly**  
Tổng Giám đốc

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 7 tháng 6 năm 2018, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCOM) tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo thông báo ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, với mã chứng khoán là SBH.

**(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; sản xuất và kinh doanh điện năng; đầu tư và quản lý các dự án nguồn điện; dịch vụ quản lý, vận hành, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp; dịch vụ tư vấn, quản lý dự án nhà máy điện và trạm biến áp.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: dịch vụ thí nghiệm điện, cơ, lý, hóa trong các công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp.
- Kinh doanh du lịch và dịch vụ kèm theo.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

**(d) Cấu trúc Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 115 nhân viên (1/1/2020: 121 nhân viên).

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## **Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Công ty cũng áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Văn bản số 12227/BTC-CDKT ngày 3 tháng 9 năm 2015, hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng cho các đơn vị trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam do Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành theo Văn bản số 1425/EVN-TCKT ngày 22 tháng 3 năm 2019 (được gọi chung là “Chế độ Kế toán EVN”).

#### **(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

#### **(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

#### **(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

#### **(a) Ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá trung bình của tỷ giá bán chuyển khoản và tỷ giá mua chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### **(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

## **Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

### **(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

### **(d) Các khoản phải thu**

Phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

### **(e) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp, và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

### **(f) Tài sản cố định hữu hình**

#### **(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Xây dựng cơ bản hoàn thành được ghi tăng tài sản cố định tại thời điểm căn cứ theo biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng. Đối với các tài sản cố định được bàn giao từ đầu tư xây dựng trong năm hoàn thành nhưng chưa được phê duyệt quyết toán, giá trị ghi tăng nguyên giá tài sản cố định là chi phí thực hiện đầu tư tính đến thời điểm bàn giao nếu tập hợp đủ chi phí vào giá thành công trình hoặc giá theo dự toán được duyệt. Khi giá trị công trình được duyệt, nguyên giá tài sản cố định sẽ được điều chỉnh theo giá trị quyết toán. Theo quy định tại Công văn số 2190/EVN-TCKT ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về Hướng dẫn một số điểm chủ yếu của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khi nhận được quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành, nguyên giá tài sản cố định thay đổi, xác định lại mức trích khấu hao của tài sản cố định bằng giá trị quyết toán của tài sản cố định được phê duyệt trừ số đã trích khấu hao tại thời điểm phê duyệt quyết toán chia cho thời gian sử dụng còn lại.

## Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### (ii) **Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	8 - 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 - 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	5 - 10 năm

### (g) **Tài sản cố định vô hình**

#### (i) **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất gồm:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất lâu dài được thể hiện theo nguyên giá và không khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm tiền thuê đất trả trước và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm.

#### (ii) **Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

### (h) **Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang là giá trị các công trình đầu tư xây dựng và công trình sửa chữa lớn tài sản cố định dở dang tại Công ty được xác định trên cơ sở chi phí thực tế phát sinh đến cuối kỳ kế toán năm đối với các công trình tự làm hoặc theo khối lượng thực tế thanh toán với bên thi công trên cơ sở hoá đơn cho khối lượng hoàn thành hoặc hạng mục bàn giao đối với các công trình thuê bên ngoài thực hiện. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí trực tiếp khác, chi phí chung được phân bổ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với quy định hiện hành. Xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.



## **Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Theo hướng dẫn của Chế độ Kế toán EVN, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm dựa trên kế hoạch sửa chữa lớn hàng năm được phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị của Công ty và được điều chỉnh vào cuối năm dựa trên cơ sở chi phí thực tế phát sinh. Chi phí của các công trình sửa chữa lớn đã phát sinh nhưng chưa quyết toán được theo dõi trên sổ dư tài khoản “Xây dựng cơ bản dở dang” đồng thời với tài khoản “Chi phí phải trả ngắn hạn” trên bảng cân đối kế toán. Khi quyết toán các công trình sửa chữa lớn tài sản cố định, giá trị quyết toán sẽ được hạch toán bù trừ giữa hai khoản mục trên. Hướng dẫn của Chế độ Kế toán EVN có sự khác biệt so với hướng dẫn của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 18 – “Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng” (“VAS 18”) mà theo đó một khoản dự phòng chỉ được ghi nhận khi doanh nghiệp có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới do kết quả của một sự kiện trong quá khứ có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó.

#### **(i) Phải trả người bán và phải trả khác**

Phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

#### **(j) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

#### **(k) Quỹ phát triển khoa học và công nghệ**

Quỹ này được trích lập từ thu nhập tính thuế hàng năm trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Quỹ được sử dụng cho đầu tư nghiên cứu và phát triển công nghệ của Công ty.

#### **(l) Vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần. Phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá của cổ phiếu được phát hành được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

#### **(m) Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ đầu tư phát triển của Công ty được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

## Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### (n) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Công ty phân loại các công cụ tài chính như sau:

#### (i) Tài sản tài chính

*Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
  - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
  - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
  - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các tài sản tài chính đã được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

*Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà Công ty có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

## Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

### Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và phải thu.

#### (ii) **Nợ phải trả tài chính**

*Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:
  - khoản nợ đó được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
  - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
  - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

*Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

#### (o) **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(p) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán điện**

Doanh thu bán điện được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dựa trên sản lượng điện cung cấp vào hệ thống truyền tải điện và có xác nhận của khách hàng. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**(ii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(q) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**(r) Lãi trên cổ phiếu**

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu. Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng. Do đó, yêu cầu trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

## **Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

### **(s) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

### **(t) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

### **(u) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

## **4. Báo cáo bộ phận**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh điện và hoạt động khác là kinh doanh các dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực điện. Trong năm, hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và hoạt động kinh doanh của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 1 tháng 1 năm 2020 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh điện.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2020</b>	<b>1/1/2020</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	588.515.930	253.589.011
Tiền gửi ngân hàng	4.727.721.435	7.586.375.463
Các khoản tương đương tiền (i)	20.700.000.000	-
	26.016.237.365	7.839.964.474

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và hưởng lãi suất năm là 3%.

**6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<b>31/12/2020</b>	<b>1/1/2020</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ trên ba tháng đến một năm	750.000.000.000	602.455.515.068
	750.000.000.000	602.455.515.068

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, các khoản tiền gửi có kỳ hạn này này hưởng lãi suất năm từ 4,9% đến 7,1% (1/1/2020: từ 5,6% đến 7,4%).

**7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<b>31/12/2020</b>	<b>1/1/2020</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty Mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, một bên liên quan	380.133.392.430	63.557.169.384
	380.133.392.430	63.557.169.384

Khoản phải thu thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn thu hồi trong vòng 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**8. Phải thu ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2020</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2020</b> <b>VND</b>
Phải thu lãi tiền gửi	16.122.019.178	14.723.261.633
Phải thu từ các nhà thầu sau khi quyết toán công trình	217.500.000	2.780.568.069
Tiền ký quỹ để đảm bảo thực hiện dự án Trụ sở Công ty	5.000.000.000	5.000.000.000
Các khoản phải thu khác	314.530.785	792.741.509
	<b>21.654.049.963</b>	<b>23.296.571.211</b>

**9. Hàng tồn kho**

	<b>31/12/2020</b> <b>Giá gốc</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2020</b> <b>Giá gốc</b> <b>VND</b>
Nguyên vật liệu	3.534.384.773	8.060.501.194
Công cụ, dụng cụ	63.444.360	473.949.769
	<b>3.597.829.133</b>	<b>8.534.450.963</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 1 tháng 1 năm 2020, Công ty không có hàng tồn kho ứ đọng, mất phẩm chất, hư hỏng cần trích lập dự phòng.

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***10. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc VND</b>	<b>Máy móc và thiết bị VND</b>	<b>Phương tiện vận chuyển VND</b>	<b>Thiết bị văn phòng VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	2.744.720.066.878	1.431.453.201.600	7.043.057.165	6.248.092.725	4.189.464.418.368
Tăng trong năm	-	63.345.455	-	14.663.068.454	14.726.413.909
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	5.182.725.647			326.363.636	5.509.089.283
Thanh lý	-	-	(140.032.979)	-	(140.032.979)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>2.749.902.792.525</b>	<b>1.431.516.547.055</b>	<b>6.903.024.186</b>	<b>21.237.524.815</b>	<b>4.209.559.888.581</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	1.516.962.115.687	1.178.206.232.735	2.544.074.055	3.117.755.884	2.700.830.178.361
Khấu hao trong năm	134.229.821.800	56.312.046.058	499.114.800	1.737.806.050	192.778.788.708
Thanh lý	-	-	(140.032.979)	-	(140.032.979)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.651.191.937.487</b>	<b>1.234.518.278.793</b>	<b>2.903.155.876</b>	<b>4.855.561.934</b>	<b>2.893.468.934.090</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	1.227.757.951.191	253.246.968.865	4.498.983.110	3.130.336.841	1.488.634.240.007
Số dư cuối năm	1.098.710.855.038	196.998.268.262	3.999.868.310	16.381.962.881	1.316.090.954.491

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 có các tài sản cố nguyên giá 36 tỷ VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2020: 34 tỷ VND).

Như trình bày tại Thuyết minh 16, các tài sản hình thành từ vốn vay của khoản vay từ Tổng Công ty Phát điện 2, Công ty mẹ, được sử dụng để thế chấp cho chính các khoản vay này của Công ty.



**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**11. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất VND</b>	<b>Phần mềm máy vi tính VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	4.500.000.000	680.816.448	5.180.816.448
Tăng trong năm	-	224.271.000	224.271.000
Số dư cuối năm	4.500.000.000	905.087.448	5.405.087.448
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	292.500.000	513.620.518	806.120.518
Khấu hao trong năm	90.000.000	75.857.421	165.857.421
Số dư cuối năm	382.500.000	589.477.939	971.977.939
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	4.207.500.000	167.195.930	4.374.695.930
Số dư cuối năm	4.117.500.000	315.609.509	4.433.109.509

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 có các tài sản có nguyên giá 383 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2020: 383 triệu VND).

**12. Xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>2020 VND</b>	<b>2019 VND</b>
Số dư đầu năm	1.624.340.943	1.320.816.673
Tăng trong năm	61.902.176.271	16.959.586.553
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>6.082.404.711</b>	<b>2.565.258.361</b>
<b>Công trình sửa chữa lớn tài sản cố định</b>	<b>55.819.771.560</b>	<b>14.394.328.192</b>
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(5.509.089.283)	(2.261.734.091)
Quyết toán chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	(55.819.771.560)	(14.394.328.192)
Số dư cuối năm	2.197.656.371	1.624.340.943

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	<b>31/12/2020</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2020</b> <b>VND</b>
Xây dựng Trụ sở Công ty ở đường Hùng Vương	1.698.350.607	661.973.361
Khác	499.305.764	962.367.582
	<hr/> 2.197.656.371	<hr/> 1.624.340.943

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn**

	<b>Giá gốc và số có khả năng trả nợ</b> <b>31/12/2020</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2020</b> <b>VND</b>
Công ty Cổ phần Công nghệ và giải pháp S5T Việt Nam	16.129.221.000	5.175.317.000
Công ty Cổ phần VSBCO Việt Nam	6.654.371.451	-
Tổng Công ty Cơ điện – Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi	-	6.077.900.656
Công ty Cổ phần Lâm đặc sản Phú Yên	-	2.058.046.138
Các nhà cung cấp khác	8.055.728.431	5.928.559.670
	<hr/> 30.839.320.882	<hr/> 19.239.823.464

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	<b>Giá gốc và số có khả năng trả nợ</b> <b>31/12/2020</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2020</b> <b>VND</b>
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	241.175.000	672.431.103
Tổng công ty Phát điện 2- Công ty TNHH MTV	69.966.873	-
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	120.011.140	18.784.445

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi được yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***14. Thuế và các khoản phải nộp/phải thu Nhà nước****(a) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	1/1/2020 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/cán trừ trong năm VND	Chuyển sang thuế phải thu VND	31/12/2020 VND
<b>Thuế</b>					
Thuế giá trị gia tăng	11.333.145.884	68.856.683.390	(67.546.489.469)	-	12.643.339.805
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.377.551.474	25.440.067.754	(29.298.675.829)	-	6.518.943.399
Thuế thu nhập cá nhân	73.015.047	542.659.906	(630.275.081)	14.600.128	-
Thuế tài nguyên	3.503.718.201	62.040.319.764	(55.412.474.585)	-	10.131.563.380
Thuế khác	-	108.805.035	(108.805.035)	-	-
<b>Các khoản phải nộp khác</b>					
Phí dịch vụ môi trường rừng và phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	9.777.951.064	31.208.652.592	(26.364.306.968)	-	14.622.296.688
	<b>35.065.381.670</b>	<b>188.197.188.441</b>	<b>(179.361.026.967)</b>	<b>14.600.128</b>	<b>43.916.143.272</b>

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Thuế phải thu Nhà nước**

	<b>1/1/2020</b> <b>VND</b>	<b>Số phát sinh</b> <b>VND</b>	<b>Chuyển từ thuế</b> <b>phải nộp</b> <b>VND</b>	<b>31/12/2020</b> <b>VND</b>
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	14.600.128	14.600.128

---

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***15. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2020</b>	<b>1/1/2020</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Cổ tức phải trả	396.643.288	22.732.547.556
Thuế giá trị gia tăng đầu ra của doanh thu bán điện tháng 12 chưa xuất hóa đơn	16.185.928.505	4.491.563.211
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	12.934.437	2.193.206
Các khoản phải trả khác	2.727.909	10.050.400
	<hr/>	<hr/>
	16.598.234.139	27.236.354.373
	<hr/>	<hr/>

**16. Vay ngắn hạn và dài hạn**

	<b>Giá gốc và</b>	
	<b>Số có khả năng trả nợ</b>	
	<b>2020</b>	<b>2019</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	108.166.866.953	307.197.760.075
Trả nợ gốc trong năm	(60.000.000.000)	(60.000.000.000)
Cần trừ với nợ phải thu trong năm	-	(139.030.893.122)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	48.166.866.953	108.166.866.953
	<hr/>	<hr/>
Trong đó:		
	<b>31/12/2020</b>	<b>1/1/2020</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Khoản vay đến hạn trả trong vòng 12 tháng	48.166.866.953	60.000.000.000
Khoản vay đến hạn trả sau 12 tháng	-	48.166.866.953
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
<b>Vay lại từ Tổng Công ty</b>					
<b>Phát điện 2 – Công ty TNHH</b>					
<b>Một Thành Viên, công ty mẹ</b>					
		Lãi suất tiền gửi 12 tháng			
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	VND	bình quân + 1%	2021	48.166.866.953	108.166.866.953

Khoản vay từ Tổng Công ty Phát điện 2 là khoản vay theo Hợp đồng cho vay lại số 02/GENCO2-SÔNG BA HA/TCKT ngày 12 tháng 12 năm 2016 từ nguồn vốn vay Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại với tổng số hạn mức tín dụng là 380 tỷ VND, thời hạn vay là 96 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (ngày 22 tháng 12 năm 2016), với lãi suất là lãi suất huy động tiền gửi kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bình quân tham chiếu của bốn ngân hàng thương mại (Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam) cộng với lãi suất biên là 1%, kỳ điều chỉnh lãi suất là 3 tháng/lần. Mục đích sử dụng tiền vay là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty. Khoản nợ gốc phải trả trong 2 năm đầu tiên là 10 tỷ VND/năm và trong 6 năm tiếp theo là 60 tỷ VND/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hình thành từ vốn vay (Thuyết minh 10).

## 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	3.433.490.550	3.250.696.338
Trích lập trong năm (Thuyết minh 18)	9.012.884.350	7.460.980.875
Sử dụng trong năm	(7.379.962.524)	(7.278.186.663)
Chi phí khấu hao được phân bổ trong năm	(35.620.444)	-
Số dư cuối năm	5.030.791.932	3.433.490.550

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**18. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2019</b>	1.242.250.000.000	48.000.000.000	49.433.250.349	685.544.094.713	2.025.227.345.062
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	334.143.087.085	334.143.087.085
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (Thuyết minh 21)	-	-	54.145.314.670	(54.145.314.670)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	-	(7.460.980.875)	(7.460.980.875)
Cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	-	(310.562.500.000)	(310.562.500.000)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2020</b>	1.242.250.000.000	48.000.000.000	103.578.565.019	647.518.386.253	2.041.346.951.272
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	380.092.210.423	380.092.210.423
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (Thuyết minh 21)	-	-	25.707.926.126	(25.707.926.126)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	-	(9.012.884.350)	(9.012.884.350)
Cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	-	(62.112.500.000)	(62.112.500.000)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	1.242.250.000.000	48.000.000.000	129.286.491.145	930.777.286.200	2.350.313.777.345

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**19. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2020		1/1/2020	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	124.225.000	1.242.250.000.000	124.225.000	1.242.250.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	124.225.000	1.242.250.000.000	124.225.000	1.242.250.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày báo cáo:

**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020**

	Số lượng cổ phiếu phổ thông	Vốn cổ phần	Tỉ lệ sở hữu (%)
Tổng Công ty Phát điện 2 – Công ty TNHH Một Thành viên	76.740.931	767.409.310.000	61,78%
Công ty TNHH Năng Lượng REE	32.000.000	320.000.000.000	25,76%
Các cổ đông khác	15.484.069	154.840.690.000	12,46%
	124.225.000	1.242.250.000.000	100,00%

**Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020**

	Số lượng cổ phiếu phổ thông	Vốn cổ phần	Tỉ lệ sở hữu (%)
Tổng Công ty Phát điện 2 – Công ty TNHH Một Thành viên	76.740.931	767.409.310.000	61,78%
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	32.000.000	320.000.000.000	25,76%
Các cổ đông khác	15.484.069	154.840.690.000	12,46%
	124.225.000	1.242.250.000.000	100,00%

Công ty mẹ, Tổng Công ty Phát điện 2– Công ty TNHH Một Thành viên, được thành lập tại Việt Nam.



**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**20. Cổ tức**

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 5 năm 2020, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức 248.450 triệu VND, tương ứng 20% vốn điều lệ của Công ty, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2019, trong đó Công ty đã tạm ứng khoản cổ tức 186.338 triệu VND trong năm 2019 (năm 2019: phân phối khoản cổ tức cho các cổ đông 310.563 triệu VND, tương ứng 25% vốn điều lệ của Công ty, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2018, trong đó Công ty đã tạm ứng khoản cổ tức 186.338 triệu VND trong năm 2018).

**21. Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ đầu tư phát triển của Công ty được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai. Biến động trong năm của quỹ đầu tư phát triển như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	103.578.565.019	49.433.250.349
Trích lập trong năm (Thuyết minh 18)	25.707.926.126	54.145.314.670
Số dư cuối năm	129.286.491.145	103.578.565.019

**22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

***Cam kết chi tiêu vốn***

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	39.812.344.551	46.031.447.444

**23. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng (điện) đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**24. Giá vốn hàng bán**

	<b>2020</b> <b>VND</b>	<b>2019</b> <b>VND</b>
Chi phí khấu hao và phân bổ	192.477.101.886	191.784.356.791
Chi phí nhân công	18.275.372.183	15.143.266.049
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.137.081.286	5.505.314.202
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	55.819.771.560	14.394.328.192
Chi phí nguyên vật liệu	1.288.428.838	582.061.545
Chi phí thuế, phí và lệ phí	93.245.972.356	75.923.467.209
Chi phí khác	13.809.282.095	20.520.348.070
	379.053.010.204	323.853.142.058

**25. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>2020</b> <b>VND</b>	<b>2019</b> <b>VND</b>
Thu nhập lãi tiền gửi	40.217.618.742	31.262.878.027
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	13.414.052
	40.217.618.742	31.276.292.079

**26. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>2020</b> <b>VND</b>	<b>2019</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên	20.462.552.264	18.246.231.593
Trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ	13.500.000.000	-
Chi phí khấu hao và phân bổ	431.923.799	534.430.442
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.731.712.041	3.463.461.953
Chi phí khác	15.534.675.923	13.000.119.426
	53.660.864.027	35.244.243.414

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**27. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2020</b> <b>VND</b>	<b>2019</b> <b>VND</b>
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	1.897.510.000	1.581.050.000
Chi phí nhân công	38.737.924.447	33.389.497.642
Chi phí khấu hao và phân bổ	192.909.025.685	192.318.787.233
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.868.793.327	8.968.776.155
Chi phí thuế, phí và lệ phí	93.245.972.356	75.923.467.209
Chi phí khác	98.054.648.416	46.915.807.233

**28. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	<b>2020</b> <b>VND</b>	<b>2019</b> <b>VND</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>		
Năm hiện hành	25.440.067.754	19.308.725.530
Dự phòng thừa trong những năm trước	-	(5.468.767.960)
	<b>25.440.067.754</b>	<b>13.839.957.570</b>

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2020</b> <b>VND</b>	<b>2019</b> <b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	405.532.278.177	347.983.044.655
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	40.553.227.818	34.798.304.466
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với các khoản thu nhập khác	3.333.579.103	1.241.920.480
Chi phí không được khấu trừ thuế	326.170.381	93.385.154
Ưu đãi thuế	(18.772.909.548)	(16.824.884.570)
Dự phòng thừa trong những năm trước	-	(5.468.767.960)
	<b>25.440.067.754</b>	<b>13.839.957.570</b>

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(c) Thuế suất áp dụng**

Theo các điều khoản Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế.

Các quy định hiện hành về thuế cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022). Luật thuế thu nhập doanh nghiệp cũng quy định rằng nếu Công ty không phát sinh lợi nhuận chịu thuế trong ba năm liên tiếp từ năm đầu tiên Công ty có doanh thu thì thời gian miễn thuế trên sẽ được tính bắt đầu từ năm thứ tư dù có lợi nhuận chịu thuế hay không.

Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu mức thuế suất thuế thu nhập thông thường là 20%.

**29. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

**(a) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	<b>2020</b> <b>VND</b>	<b>2019</b> <b>VND</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	380.092.210.423	334.143.087.085
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
	<hr/>	<hr/>
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	380.092.210.423	334.143.087.085

(\*) Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty chưa thể ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019. Nếu Công ty phân bổ quỹ khen thưởng, phúc lợi, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

**(b) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

	<b>2020</b> <b>Cổ phiếu</b>	<b>2019</b> <b>Cổ phiếu</b>
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	124.225.000	124.225.000
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
	<hr/>	<hr/>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12	124.225.000	124.225.000

## **Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

### **30. Các công cụ tài chính**

#### **(a) Quản lý rủi ro tài chính**

##### **(i) Tổng quan**

Các loại rủi ro mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Công ty như thế nào, và soát xét tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Công ty gặp phải.

##### **(ii) Khung quản lý rủi ro**

Ban Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Công ty. Ban Giám đốc có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Công ty.

Các chính sách quản lý rủi ro của Công ty được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp, và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Công ty. Công ty, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

#### **(b) Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Công ty nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng, và phát sinh chủ yếu từ các khoản tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng và phải thu ngắn hạn khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

***Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng***

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tiền gửi ngân hàng	(i)	4.727.721.435	7.586.375.463
Các khoản tương đương tiền	(i)	20.700.000.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	(i)	750.000.000.000	602.455.515.068
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	(ii)	380.133.392.430	63.557.169.384
Phải thu ngắn hạn khác	(ii)	21.654.049.963	23.296.571.211
		1.177.215.163.828	696.895.631.126

**(i) *Tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Công ty.

**(ii) *Phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn khác***

Phải thu ngắn hạn của khách hàng chủ yếu liên quan đến các khoản phải thu từ các bên liên quan trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam và dự thu lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Lịch sử thu hồi các khoản phải thu từ các bên này nằm trong khung thời gian có thể chấp nhận được. Do những yếu tố này, Ban Giám đốc tin rằng rủi ro tín dụng mà Công ty phải chịu liên quan đến các khoản phải thu của khách hàng là tương đối nhỏ.

Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn khác chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá chủ yếu là khoản phải thu từ các công ty có lịch sử trả nợ đáng tin cậy đối với Công ty. Ban Giám đốc tin rằng các khoản phải thu này có chất lượng tín dụng cao.

Không có khoản phải thu nào đã quá hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (1/1/2020: Không).

**(c) *Rủi ro thanh khoản***

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

**Ngày 31 tháng 12 năm 2020**

	<b>Giá trị ghi sổ VND</b>	<b>Dòng tiền theo hợp đồng VND</b>	<b>Trong vòng 1 năm VND</b>	<b>1 – 2 năm VND</b>	<b>2 – 5 năm VND</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	30.839.320.882	30.839.320.882	30.839.320.882	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	16.598.234.139	16.598.234.139	16.598.234.139	-	-
Vay dài hạn	48.166.866.953	51.489.176.601	51.489.176.601	-	-
	<b>95.604.421.974</b>	<b>98.926.731.622</b>	<b>98.926.731.622</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**Ngày 1 tháng 1 năm 2020**

	<b>Giá trị ghi sổ VND</b>	<b>Dòng tiền theo hợp đồng VND</b>	<b>Trong vòng 1 năm VND</b>	<b>1 – 2 năm VND</b>	<b>2 – 5 năm VND</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	19.239.823.464	19.239.823.464	19.239.823.464	-	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.620.953.841	1.620.953.841	1.620.953.841	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	22.744.791.162	22.744.791.162	22.744.791.162	-	-
Vay dài hạn	108.166.866.953	120.316.770.506	68.434.632.549	51.882.137.957	-
	<b>151.772.435.420</b>	<b>163.922.338.973</b>	<b>112.040.201.016</b>	<b>51.882.137.957</b>	<b>-</b>

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(d) Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái và lãi suất sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

**(i) Rủi ro lãi suất**

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Công ty như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
<b>Các công cụ tài chính có lãi suất cố định</b>		
▪ Tiền gửi ngân hàng	4.727.721.435	7.586.375.463
▪ Các khoản tương đương tiền	20.700.000.000	-
▪ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	750.000.000.000	602.455.515.068
	<hr/>	<hr/>
	754.727.721.435	610.041.890.531
	<hr/>	<hr/>
<b>Các công cụ tài chính chịu lãi suất thả nổi</b>		
▪ Vay dài hạn	(48.166.866.953)	(108.166.866.953)
	<hr/>	<hr/>

***Phân tích độ nhạy cảm của các công cụ tài chính chịu lãi suất thả nổi***

Mỗi thay đổi 100 điểm cơ bản sẽ làm tăng hoặc giảm 385 triệu VND lợi nhuận thuần sau thuế TNDN của Công ty (2019: 865 triệu VND). Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là tỷ giá hối đoái.

**(ii) Rủi ro tỷ giá hối đoái**

Công ty có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch mua, bán và đi vay bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty, là VND. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là USD.

Rủi ro tỷ giá hối đoái của Công ty được quản lý bằng cách giữ mức rủi ro ở mức có thể chấp nhận được thông qua việc mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết để xử lý việc mức rủi ro tỷ giá hối đoái ngắn hạn vượt mức cho phép.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty không chịu ảnh hưởng đáng kể của rủi ro tỷ giá hối đoái do Công ty không có tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ trọng yếu.



**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(e) Giá trị hợp lý**

**(i) Giá trị ghi sổ**

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được trình bày tại bảng cân đối kế toán như sau:

	<b>Giá trị ghi sổ</b>	
	<b>31/12/2020</b>	<b>1/1/2020</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Tài sản tài chính</b>		
<i>Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:</i>		
▪ Tiền và các khoản tương đương tiền	26.016.237.365	7.839.964.474
▪ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	750.000.000.000	602.455.515.068
▪ Phải thu ngắn hạn của khách hàng	380.133.392.430	63.557.169.384
▪ Phải thu ngắn hạn khác	21.654.049.963	23.296.571.211
	<b>1.177.803.679.758</b>	<b>697.149.220.137</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
<i>Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:</i>		
▪ Phải trả người bán ngắn hạn	(30.839.320.882)	(19.239.823.464)
▪ Chi phí phải trả ngắn hạn	-	(1.620.953.841)
▪ Phải trả ngắn hạn khác	(16.598.234.139)	(27.236.354.373)
▪ Vay dài hạn	(48.166.866.953)	(108.166.866.953)
	<b>(95.604.421.974)</b>	<b>(156.263.998.631)</b>

**(ii) Giá trị hợp lý**

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2020 VND	2019 VND
<b>Công ty mẹ cấp cao nhất</b>		
<b>Tập đoàn Điện lực Việt Nam</b>		
Chi phí lãi vay	-	6.640.133.085
Mua dịch vụ	777.378.304	-
<b>Công ty mẹ</b>		
<b>Tổng Công ty Phát điện 2 – Công ty TNHH Một Thành Viên</b>		
Chia cổ tức	38.370.465.500	191.852.327.500
Chi phí lãi vay	7.470.167.516	12.662.935.653
Trả nợ gốc vay	60.000.000.000	-
<b>Các bên liên quan khác</b>		
<b>Công ty Mua Bán Điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam</b>		
Doanh thu bán điện	804.910.361.374	694.661.225.332
<b>Tổng Công ty Điện lực Miền Nam</b>		
Chia cổ tức	17.920.000.000	22.400.000.000
<b>Tổng Công ty Điện lực Miền Trung</b>		
Chia cổ tức	8.000.000.000	10.000.000.000
<b>Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi</b>		
Chia cổ tức	2.560.000.000	3.200.000.000
<b>Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1</b>		
Mua dịch vụ	-	1.557.530.632
<b>Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh</b>		
Chia cổ tức	16.000.000.000	128.000.000.000
<b>Nhân sự quản lý chủ chốt</b>		
<b>Tổng Giám đốc</b>		
Tiền lương và thưởng	754.171.375	749.013.000
<b>Thành viên khác của Ban Giám đốc</b>		
Tiền lương và thưởng	1.724.870.000	1.560.835.000
<b>Thành viên Hội đồng Quản trị</b>		
Tiền lương và thù lao	987.383.000	860.815.000

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2020 VND	2019 VND
<b>Thành viên Ban Kiểm soát</b>		
Tiền lương và thù lao	713.967.000	687.450.000

**32. Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2020 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021

Người lập:

Đặng Thị Lan  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Đoàn Thị Mỹ Đông  
Kế toán trưởng



Trần Lý  
Tổng Giám đốc

## **BÁO CÁO**

### **Về việc Tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành ngày 29/5/2020, Quy chế nội bộ về quản trị ban hành ngày 18/4/2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết số 969/NQ-SBH ngày 29/5/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Xét Báo cáo số 305/BC-SBH ngày 19/02/2021, số 295/BC-SBH ngày 17/02/2021 và Tờ trình số 296/TTr-SBH ngày 17/02/2021 của Tổng Giám đốc,

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã nỗ lực, quyết liệt trong chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty; thực hiện các giải pháp tiết giảm và TUHCP, ... đem lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã giao, cụ thể: Sản lượng điện phát 671,39 triệu kWh đạt 120,54% kế hoạch năm; Tổng doanh thu thực hiện 845,72 tỷ đồng đạt 125,55 % kế hoạch năm; Tổng chi phí thực hiện 440,18 tỷ đồng, đạt 100,82% kế hoạch năm; và Lợi nhuận trước thuế 405,53 tỷ đồng đạt 171,09% kế hoạch năm.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 là **1.545.861.000 đồng**, trong đó bao gồm:

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 916.126.000 đồng.
- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 629.735.000 đồng.

*(Chi tiết Phụ lục kèm theo)*

Với nội dung trên, Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên (hard-copy);
- Các TV HĐQT (e-copy);
- Các TV BKS (e-copy);
- Đăng Website Cty (e-copy);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tặng**

**Phụ lục: Chi tiết Tổng mức thực hiện chi trả tiền lương,  
thù lao năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-SBH ngày /3/2021 của Hội đồng quản trị Công ty)*

*ĐVT: đồng*

Stt	Họ tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Tiền lương thực hiện năm 2020	Thù lao thực hiện năm 2020	Tổng tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					<b>916.126.000</b>	
-	Nguyễn Văn Tặng	Chủ tịch	12	628.126.000		628.126.000	
-	Trần Lý	Thành viên HĐQT	12		72.000.000	72.000.000	
-	Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT	12		72.000.000	72.000.000	
-	Nguyễn Đức Phú	Thành viên HĐQT	05		30.000.000	30.000.000	
-	Nguyễn Anh Vũ	Thành viên HĐQT	07		42.000.000	42.000.000	
-	Nguyễn Trọng Hiền	Thành viên độc lập	05		30.000.000	30.000.000	
-	Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	07		42.000.000	42.000.000	
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>					<b>629.735.000</b>	
-	Ngô Đức Thăng	Trưởng Ban	12	538.535.000		538.535.000	
-	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	12		45.600.000	45.600.000	
-	Đinh Văn Tiến	Thành viên	05		19.000.000	19.000.000	
-	Tài Hoàng Nhật Quang	Thành viên	07		26.600.000	26.600.000	
<b>3</b>	<b>Tổng cộng</b>					<b>1.545.861.000</b>	

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao**  
**của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành ngày 29/5/2020, Quy chế nội bộ về quản trị ban hành ngày 18/4/2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Xét Báo cáo số 305/BC-SBH ngày 19/02/2021, số 295/BC-SBH ngày 17/02/2021 và Tờ trình số 296/TTr-SBH ngày 17/02/2021 của Tổng Giám đốc,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021, với tổng giá trị là **1.376.177.000 đồng**, trong đó bao gồm:

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 824.869.000 đồng.
- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 551.308.000 đồng.

*(Chi tiết Phụ lục kèm theo).*

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (hard-copy);
- Các TV HĐQT (e-copy);
- Các TV BKS (e-copy);
- Đăng Website Cty (e-copy);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tặng**

**Phụ lục: Chi tiết Kế hoạch tiền lương, thù lao  
năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**  
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SBH ngày /3/2021 của Hội đồng quản trị Công ty)  
ĐVT: đồng

Stt	Chức danh	Số người	Số tháng làm việc	Tiền lương	Thù lao	Tổng quỹ tiền lương, thù lao	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					<b>824.869.000</b>	
-	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách	01	12	536.869.000		536.869.000	
-	Thành viên Hội đồng quản trị	03	12		216.000.000	216.000.000	
-	Thành viên độc lập	01	12		72.000.000	72.000.000	
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>					<b>551.308.000</b>	
-	Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách	01	12	460.108.000		460.108.000	
-	Thành viên Ban kiểm soát	02	12		91.200.000	91.200.000	
<b>3</b>	<b>Tổng cộng</b>					<b>1.376.177.000</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Số: 03/TTr-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phủ Yên, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính  
bán niên năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành ngày 29/5/2020, Quy chế nội bộ về quản trị ban hành ngày 18/4/2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ,

Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp nhận cho phép kiểm toán các công ty đại chúng. Vì vậy, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chọn Công ty TNHH KPMG thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Với nội dung trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (hard-copy);
- HĐQT (e-copy);
- Các TV BKS (e-copy);
- Đăng Website Cty (e-copy);
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Ngô Đức Thăng**



**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền**  
**cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành ngày 29/5/2020, Quy chế nội bộ về quản trị ban hành ngày 18/4/2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ,

Để tạo điều kiện thuận lợi, chủ động trong quá trình quản lý, điều hành giữa 02 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

*“Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2021 hoặc các vấn đề, nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2022 được tổ chức và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất, trừ các trường hợp bắt buộc phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại cuộc họp”.*

Với nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (hard-copy);
- Các TV HĐQT (e-copy);
- Các TV BKS (e-copy);
- Đăng Website Cty (e-copy);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tặng**

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị**  
**Công ty nhiệm kỳ 2018-2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành ngày 29/5/2020, Quy chế nội bộ về quản trị ban hành ngày 18/4/2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 ngày 02/3/2021 của Ông Nguyễn Quang Quyền;

Căn cứ Văn bản số 05/2021/CV-NLR ngày 04/3/2021 của Cổ đông lớn Công ty TNHH Năng lượng REE đề cử ứng cử viên tham gia ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 và hồ sơ kèm theo,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 đối với **Ông Nguyễn Quang Quyền**.

2. Bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

**a.** Số lượng: 01 Thành viên Hội đồng quản trị để đảm bảo số lượng và cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 theo quy định.

**b.** Danh sách các ứng cử viên đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định:

- **Ông Lê Tuấn Hải** theo đề cử của Cổ đông lớn Công ty TNHH Năng lượng REE, tham gia ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị (*có hồ sơ liên quan kèm theo*).

- Các Ứng cử viên đến tại thời điểm bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

c. Việc bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 được thực hiện theo Quy chế bầu cử.

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (hard-copy);
- Các TV HĐQT (e-copy);
- Các TV BKS (e-copy);
- Đăng Website Cty (e-copy);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tặng**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Số: 314

Ngày 5 tháng 3 năm 2021

**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM**

**Kính gửi: - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Tôi tên là Nguyễn Quang Quyền - Sinh ngày: 23/03/1972

Số CCCD: 001072022278 cấp ngày 18/05/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC và TTXH

Hiện đang là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Nay, tôi làm đơn này gửi đến Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ chấp thuận cho tôi xin từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị tại Quý Công ty ngay sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2021 phê duyệt.

**Lý do:** Thay thay đổi công tác

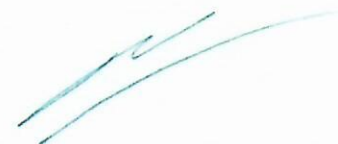
Kính mong Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Quý Công ty chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng,

Tp.HCM, ngày 02 tháng 03 năm 2021

**Người làm đơn**



Nguyễn Quang Quyền

**CÔNG TY TNHH  
NĂNG LƯỢNG REE**

Số: 05/2021/QI-NLR

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp.HCM, ngày 04 tháng 03 năm 2021

**Kính gửi:** - Đại Hội Đồng Cổ Đông  
- Hội Đồng Quản Trị  
Công Ty Cổ Phần Thủy Điện Sông Ba Hạ

Tên cổ đông: Công Ty TNHH Năng lượng REE (REE Energy)

Địa chỉ: 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giấy CNĐKDN số: 0316514160 cấp lần đầu ngày 30/09/2020 – Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh.

Số lượng cổ phần đang sở hữu: 32.000.000 cổ phần.

Tương ứng với tổng mệnh giá là: 320.000.000.000 đồng.

Hiện nay, Ông Nguyễn Quang Quyền đại diện phần vốn của REE Energy tham gia thành viên Hội đồng quản trị tại Quý Công ty, do thời gian tới Ông Quyền bận công tác khác nên không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ trên. Do vậy, REE Energy đề cử Ông Lê Tuấn Hải thay thế Ông Quyền tham gia thành viên Hội đồng quản trị tại Quý Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ (*xem lý lịch đính kèm*).

Chúng tôi kính mong Quý cổ đông và Hội đồng Quản trị chấp thuận.



Trân trọng,  
**Hồ Bảo Hùng**  
Giám Đốc



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**CỦA ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA VÀO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN**  
**KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

1. Họ và tên khai sinh: Lê Tuấn Hải - Giới tính: Nam
2. Họ và tên thường dùng: Lê Tuấn Hải
3. Sinh ngày 08 tháng 04 năm 1970 - Quốc tịch: Việt Nam
4. Số CMND (Hộ chiếu) số: 026126310 cấp ngày: 09/11/2015 tại: Công an Tp.Hồ Chí Minh
5. Địa chỉ thường trú: 137/3 Đường số 59, P.14, Q.Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam
6. Địa chỉ liên lạc: 137/3 Đường số 59, P.14, Q.Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Điện thoại: 84-28-38100017 - Fax: .....
8. Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: .....
9. Trình độ học vấn: Kỹ sư - Trình độ chuyên môn: Hệ thống điện
10. Quá trình công tác:

<b>Từ tháng, năm đến tháng, năm</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)</b>
Từ 02/1996 đến 06/2001	Trưởng nhóm relay – tự động của Nhà máy thủy điện Thác Mơ
Từ 07/2001 đến 09/2003	Phó phòng Kế hoạch – kỹ thuật tại Nhà máy thủy điện Thác Mơ
Từ 10/2003 đến 05/2004	Phó phòng phụ trách Phòng Kỹ thuật Nhà máy thủy điện Thác Mơ
Từ 06/2004 đến 03/2006	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần thủy điện Thác Mơ
Từ 04/2006 đến 12/2007	Phó Giám đốc Công ty thủy điện Thác Mơ
Từ 01/2008 đến 12/2008	Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Thác Mơ
Từ 01/2009 đến 3/2011	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Thác Mơ
Từ 04/2011 đến 03/2012	Nghỉ việc để giải quyết việc gia đình
Từ 03/2012 đến 11/2012	Trưởng phòng Dự án Công ty Cổ phần thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi
Từ 11/2012 đến 02/2013	Trưởng phòng Dự án Công ty Cổ phần thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi.
Từ 02/2013 đến 07/2013	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi
Từ 07/2013 đến 11/2013	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi
Từ 11/2013 đến 09/2015	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi

Từ 09/2015 đến 01/2016	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi
Từ 03/2016 đến nay	Giám đốc kỹ thuật ngành điện – Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh

11. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác:

- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh
- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phái Lại
- Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà

12. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có): Không có

13. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có): Công Ty TNHH Năng Lượng REE

14. Quan hệ với gia đình:

- a) Bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ chồng, con đẻ con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, đơn vị công tác
Mẹ đẻ	Nguyễn Thị Nhạn	1940	Quảng Ngãi, nghỉ hưu
Vợ (chồng)	Lê Thị Hải Yên	1981	Bình Phước, Nội trợ
Con	Lê Yến Ngọc	2006	Tp. Hồ Chí Minh, Học sinh
Con	Lê Khánh Ngọc	2009	Tp. Hồ Chí Minh, Học sinh

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp.HCM, ngày 02 tháng 03 năm 2021

**Người khai**

(ký, ghi rõ họ tên)



Lê Tuấn Hải

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAM GIA ỨNG CỬ THÀNH VIÊN**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

**Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2021**  
**Công Ty Cổ Phần Thủy điện Sông Ba Hạ**

Tên tôi là: Lê Tuấn Hải

Ngày sinh: 08/04/1970 - Nơi sinh: Quảng Ngãi

Quê quán: Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: 137/3 Đường số 59, P.14, Q.Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh

Số CMND: 026126310 - Ngày cấp: 09/11/2015 - Nơi cấp: Công an Tp.Hồ Chí Minh

Trình độ học vấn: Kỹ sư - Chuyên ngành Hệ thống điện

Hiện tôi đang giữ chức vụ: Giám đốc Kỹ thuật ngành điện tại Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE).

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và sau khi nghiên cứu Điều lệ công ty, tôi nhận thấy bản thân đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện tham gia thành viên độc lập Hội đồng quản trị công ty. Nếu được các cổ đông tín nhiệm đề cử vào vị trí thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, tôi cam kết:

- Tuân thủ đầy đủ và toàn bộ các quy định của luật pháp, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;
- Hành xử một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của SBH;
- Chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của bản thân trong thời gian đảm nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Vậy tôi làm đơn này xin đề nghị được tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

*Tp.HCM, ngày 02 tháng 03 năm 2021*

**Người làm đơn**  
*(ký và ghi rõ họ tên)*



Lê Tuấn Hải



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT KHI THAM GIA THÀNH VIÊN**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

**Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2021**  
**Công Ty Cổ Phần Thủy điện Sông Ba Hạ**

Tên tôi là: Lê Tuấn Hải

Ngày sinh: 08/04/1970 - Nơi sinh: Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: 137/3 Đường số 59, P.14, Q.Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh

Số CMND: 026126310 - Ngày cấp: 09/11/2015 - Nơi cấp: Công an Tp.Hồ Chí Minh

Trình độ học vấn: Kỹ sư - Chuyên ngành Hệ thống điện

Hiện tôi đang giữ chức vụ: Giám đốc Kỹ thuật ngành điện tại Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE).

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, sau khi được đề cử vào vị trí thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ:

- Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để tham gia ứng cử vào vị trí thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.
- Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Trân trọng.

Tp.HCM, ngày 02 tháng 03 năm 2021

**ỨNG CỬ VIÊN**

(ký và ghi rõ họ tên)



Lê Tuấn Hải

*Phủ Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2021*

**QUY CHẾ BẦU CỬ  
THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG  
QUẢN TRỊ CÔNG TY NHIỆM KỲ 2018-2023 TẠI CUỘC HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành ngày 29/5/2020, Quy chế nội bộ về quản trị ban hành ngày 18/4/2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ,

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành Quy chế bầu cử thay thế Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

1. Cổ đông hoặc đại diện Cổ đông được ủy quyền (sau đây gọi tắt là Cổ đông) khi đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Ban chuẩn bị tài liệu phát Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị (Phiếu màu vàng) Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 cùng với các tài liệu họp khác theo quy định.

2. Việc bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Cổ đông có tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu nhân với số lượng thành viên theo danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu vào Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023. Cổ đông có quyền bầu dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên **hoặc** bầu chia cho một số ứng cử viên với mỗi người một số phiếu nhất định trong phạm vi tổng số phiếu bầu của mình **hoặc** chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho các ứng cử viên.

3. Khi bầu, Cổ đông chọn 1 trong 2 cách: đánh dấu “X” (hoặc “√”) vào cột chia đều **hoặc** ghi số phiếu bầu vào cột còn lại trên phiếu bầu.

Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu.

Trường hợp do nhầm lẫn thì Cổ đông báo cho Đoàn Chủ tịch giải quyết trước khi nộp phiếu bầu.

4. Phiếu bầu hợp lệ:

- Phiếu bầu do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra có dấu của Công ty.

- Phiếu bầu không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.
- Phiếu bầu đủ hay phiếu không bầu hoặc bầu ít hơn số Thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và bầu cho những ứng cử viên có tên trong danh sách phiếu bầu cử.

5. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra;
- Phiếu bầu không có đóng dấu của Công ty;
- Phiếu bầu bị rách, tẩy xóa, ghi thêm tên;
- Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu dồn cho một hoặc một số ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu ghi trên phiếu.

6. Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Thành viên Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên đó.

7. Số lượng và danh sách thành viên Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử) do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua để điều khiển việc bầu cử theo quy định. Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử) phải đảm bảo tính khách quan, trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải đảm bảo bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử) phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử) phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước cuộc họp. Phiếu bầu cử và biên bản kiểm phiếu bàn giao lại cho Đoàn Chủ tịch.

8. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại cuộc họp. Cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử) sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến cuộc họp quyết định.

9. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 biểu quyết thông qua./.

**BAN TỔ CHỨC**  
**ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động ban hành ngày 29/5/2020, Quy chế nội bộ về quản trị ban hành ngày 18/4/2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tổ chức vào ngày 14/4/2021, với tổng số ..... Cổ đông và đại diện Cổ đông được ủy quyền có mặt tham dự họp, tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông là ..... cổ phần, đạt tỷ lệ .....% so với tổng số **124.225.000** cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập tham dự họp;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã thảo luận, biểu quyết và quyết nghị,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2021, với các nội dung chính như sau:**

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:**

- Sản lượng điện sản xuất: 671,39 triệu kWh.
- Tổng doanh thu: 845.716,32 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 440.184,04 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 405.532,28 triệu đồng.

**2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:**

- Sản lượng điện sản xuất: 574,00 triệu kWh.
- Tổng doanh thu: 678.599,32 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 442.176,73 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 236.422,59 triệu đồng.

### 3. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021:

Giá trị để thực hiện các công việc chuẩn bị và đầu tư xây dựng các dự án như sau:

- Dự án Điện mặt trời nổi trên hồ Thủy điện Sông Ba Hạ 220MWp: 1.000,00 triệu đồng.
- Dự án Nhà máy điện gió Tuy An 5 200MW: 3.000,00 triệu đồng.
- Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương: 30.000,00 triệu đồng.

**Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và Định hướng hoạt động năm 2021.**

**Điều 3. Thông qua Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2020 của Ban kiểm soát và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2021.**

**Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021, như sau:**

**1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.**

**2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:**

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
<b>a</b>	<b>Tổng lợi nhuận phân phối (=a.1+a.2)</b>	<b>930.777.286.200</b>	
a.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	380.092.210.423	BCTC năm 2020 đã được kiểm toán
a.2	Lợi nhuận để lại các năm trước	550.685.075.777	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020
<b>b</b>	<b>Phân phối lợi nhuận (=b.1+...+b.5)</b>	<b>930.777.286.200</b>	
b.1	Trích Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi	7.114.932.000	3,0 tháng lương CB-NLĐ (mỗi Quỹ trích 1,5 tháng lương)
b.2	Trích Quỹ thưởng NQL doanh nghiệp	421.143.000	1,5 tháng lương NQL
b.3	Trích Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tăng thêm không quá 3,0 tháng lương do lợi nhuận năm 2020 vượt kế hoạch (NQL và CB-NLĐ) (căn cứ khoản 1 Điều 8 Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016)	7.114.932.000	3,0 tháng lương CB-NLĐ

b.4	Trích Quỹ đầu tư phát triển	111.148.279.200	
b.5	Chia cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 64,8%	804.978.000.000	
-	<i>Đã tạm ứng 15%</i>	<i>186.337.500.000</i>	
-	<i>Còn lại 49,8%</i>	<i>618.640.500.000</i>	
<b>c</b>	<b>Lợi nhuận để lại (=a-b)</b>	<b>0</b>	

### **3. Thông qua dự kiến Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:**

Dự kiến chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ **20%** vốn điều lệ. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tận dụng mọi nguồn lực và thực hiện tối đa mọi biện pháp nhằm đảm bảo kế hoạch cổ tức năm 2021.

**Điều 5. Thông qua Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020, với tổng giá trị là 1.545.861.000 đồng, gồm:**

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 916.126.000 đồng.
- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 629.735.000 đồng.

**Điều 6. Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021, với tổng giá trị là 1.376.177.000 đồng, gồm:**

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 824.869.000 đồng.
- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 551.308.000 đồng.

**Điều 7. Thông qua việc chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty là Công ty TNHH KPMG.**

**Điều 8. Thông qua nội dung “Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2021 hoặc các vấn đề, nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2022 được tổ chức và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất, trừ các trường hợp bắt buộc phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại cuộc họp”.**

**Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023, với nội dung như sau:**

1. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông .....

2. Thông qua số lượng bầu thay thế 01 Thành viên Hội đồng quản trị để đảm bảo số lượng và cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 theo quy định.

3. Thông qua danh sách các ứng cử viên đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định để bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn

4. Thông qua kết quả bầu Ông ..... đã trúng cử bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023.

**Điều 10. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua (tỷ lệ ..... %) toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**

**Điều 11. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Đơn vị và các cá nhân có liên quan, theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này./.**

*Nơi nhận:*

- Cổ đông Công ty;
- Công bố thông tin;
- Đăng Website Công ty;
- TV HĐQT;
- TV BKS;
- TGD;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nguyễn Văn Tạng**